



NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **Annual Report**

2015



MỤC LỤC**Table of Contents**

Thông điệp của Hội đồng quản trị <i>Message from the Board of Directors</i>	02
Hội đồng quản trị <i>Board of Directors of VBSP</i>	05
Ban Tổng Giám đốc <i>Board of Management of VBSP</i>	07
Mô hình tổ chức bộ máy quản trị, điều hành <i>VBSP Governance Structure and Management</i>	08
Các chương trình tín dụng chính sách <i>Policy Credit Programs</i>	12
Điểm giao dịch và hoạt động của Tổ giao dịch xã <i>Mobile Transaction Point at Communes</i>	14
Sơ đồ tổ chức hệ thống <i>Organization Chart</i>	16
Sơ đồ tổ chức Hội sở chính <i>Organization Chart of VBSP's Headquarters</i>	17
Sơ đồ tổ chức Sở giao dịch <i>Organization Chart of Transaction Center</i>	18
Sơ đồ tổ chức Trung tâm Đào tạo <i>Organization Chart of Training Center</i>	19
Sơ đồ tổ chức Trung tâm Công nghệ thông tin <i>Organization Chart of Information Technology Center</i>	20
Sơ đồ tổ chức chi nhánh cấp tỉnh <i>Organization Chart of Provincial Branches</i>	21
Sơ đồ tổ chức Phòng giao dịch cấp huyện <i>Organization Chart of District Transaction Offices</i>	22
Kết quả hoạt động (sử dụng vốn) <i>Banking Portfolio (Outstanding Loans)</i>	23
Kết quả hoạt động (nguồn vốn) <i>Banking Funding Sources</i>	26
Hoạt động Hợp tác quốc tế <i>International cooperation</i>	39
Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng <i>Push up information technology adoption in business operation</i>	35
Công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học <i>Training Activities and Scientific Research</i>	37
Báo cáo tài chính <i>Financial Statements</i>	40
Địa chỉ liên lạc <i>Contact Addresses</i>	45

THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Message from the Board of Directors



Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2015, cùng với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, Ngân hàng Chính sách xã hội đã nỗ lực nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thể hiện thông qua một số kết quả nổi bật như:

Triển khai thêm 03 chương trình tín dụng mới, gồm cho vay hộ mới thoát nghèo, hỗ trợ hộ nghèo

Implementing Directive No. 40-CT/TW dated 22/11/2014 of Party Central Secretary Committee on strengthening leadership of the Party in social policy credit and directives of the Government, Prime Minister, in 2015, with the Party Committees, authorities, Vietnam Fatherland Front and mass organisations at various level, Vietnam Bank for Social Policies has made great efforts to improve operation capacity and effectivity in the whole system, contributing largely to effective implementation of directives, policies, objectives, tasks on sustainable poverty reduction, job creation, human resources development, social security, political stability and socio-economic development of the country, which can be seen through such prominent achievements as:

Implementation of three new credit programs,

về nhà ở (giai đoạn 2) và cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP, nâng tổng số chương trình Ngân hàng Chính sách xã hội đang cho vay lên 22 chương trình. Đây là nỗ lực rất lớn của Đảng, Nhà nước trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, thu ngân sách Nhà nước còn hạn chế.

93,83% số xã đã hoàn thành việc bổ sung Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tham gia Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp huyện, qua đó nâng cao vai trò quản lý Nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền cấp xã đối với hoạt động tín dụng chính sách tại cơ sở, nhất là đối với việc rà soát, xác nhận đối tượng vay vốn, góp phần nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách cấp cơ sở.

Toàn bộ dữ liệu giao dịch của khách hàng được thực hiện, xử lý và khai thác tập trung thông qua hệ thống phần mềm ứng dụng Corebanking - Intellect, giúp phát triển sâu, rộng hơn các ứng dụng công nghệ thông tin đối với hoạt động nghiệp vụ; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành của ngân hàng và phục vụ khách hàng, tạo điều kiện nâng cao chất lượng, phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội chuyên nghiệp và hiện đại.

Tính đến 31/12/2015, tổng nguồn vốn hoạt động của ngân hàng đạt 146.460 tỷ đồng, tăng 7,3% so với năm 2014. Tổng dư nợ cho vay đạt 142.528 tỷ đồng, tăng 10,1% với gần 2,4 triệu lượt khách hàng mới được vay vốn. Chất lượng tín dụng tiếp tục được cải thiện với nợ quá hạn và nợ khoanh chiếm 0,78% tổng dư nợ, giảm so với mức 1,2% của năm 2010. Kết quả này đã góp phần giúp gần 350 nghìn hộ vượt ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm cho trên 173 nghìn lao động; giúp trên 103 nghìn lượt học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập; xây dựng trên 1.349 nghìn công trình nước sạch và vệ sinh ở nông thôn; trên 5,3 nghìn căn nhà phòng, tránh bão, lụt cho vay hộ nghèo ở miền

including lending to the just escaped from poverty, support poor households on housing (Phase 2); lending to production forestation, livestock development under Decree No. 75/2015/ND-CP, making total lending programs of VBSP to 22 programs. This is a great effort of the Party and the State in the context of economic difficulties and limited State budget.

93.83% of the communes have completed adding Chairpersons of Commune People's Committees to BOD Representatives at district level, thus, enhance the role of State management and responsibility of the head of commune authorities in policy credit activities at grassroots level, particularly in reviewing and certifying borrowers.

Entire transaction data of VBSP and customers is executed, processed and exploited on the centralized data platform through the Core banking - Intellect supporting further development of information technology applications in operation, efficient management, administration and customer service of VBSP. The system has provided preconditions for VBSP's development towards a more professional and modern VBSP.

As of 31/12/2015, total liabilities of VBSP reached VND 146,460 billion, increased by 7.3% in comparison to 2014; total outstanding loans reached VND 142,528 billion, increased by 10.1% in comparison to 2014, with approximately 2.4 million turns of customers getting loans. Credit quality has been improved, delinquency and frozen debts accounted for 0.78% of total loan outstanding as compared to 1.2% in 2010. Policy credit has helped nearly 350 thousand households overcome poverty threshold; created jobs for over 173 thousand employees; helped more than 103 thousand disadvantaged students to continue their study; built more than 1,349 thousand safe water and sanitation works; more than 5.3 thousands houses against storms and floods for poor households in Central region and

Trung và gần 2,5 nghìn căn nhà vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều cho giai đoạn 2016 - 2017. Theo đó, tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo làm cơ sở để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay ưu đãi sẽ có sự thay đổi căn bản. Vì vậy, trong năm 2016, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ tiếp tục chủ động hoàn thiện cơ chế, chính sách và kiện toàn quy trình, nghiệp vụ cho vay các chương trình tín dụng phù hợp với đối tượng thụ hưởng theo chuẩn mới; tích cực huy động các nguồn vốn để đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn cho các chương trình tín dụng, nhất là các chương trình tín dụng mới; nỗ lực thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng tín dụng 10%, nâng cao chất lượng tín dụng, năng lực hoạt động, hướng tới một Ngân hàng Chính sách xã hội hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả, góp phần thực hiện thành công mục tiêu xóa đói, giảm nghèo năm 2016 cũng như giai đoạn 2016 - 2020.

nearly 2.5 thousands houses in flood-prone areas in the Mekong River delta.

The Prime Minister has promulgated multi-dimensional poverty line for the period of 2016 - 2020. According to which, the identification of poor households, near poor households as a basis for VBSP to provide preferential loans has a fundamental change. Therefore, in 2016, VBSP shall continue to complete and improve mechanism, policies and consolidate procedures, processes of lending in various credit programs in compliance with new poverty line; actively exploit, raising funds to meet demand for loans in various programs, especially new programs; struggle to successful implementation of the credit growth rate of 10%, improve credit quality, operation capacity towards a modern, professional and effective VBSP, contributing to successful implementation of poverty reduction target in 2016 as well as the stage of 2016 - 2020.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
MEMBER OF BOARD OF DIRECTORS
GENERAL DIRECTOR



DƯƠNG QUYẾT THẮNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Board of Directors of VBSP



Ông Lê Minh Hùng

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị
Mr. Le Minh Hung
Member of the Party Central Committee
Governor - State Bank of Vietnam
Chairperson



Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
Ủy viên
Ms. Nguyen Thi Thu Ha
Member of the Party Central Committee
Chairperson - Vietnam Women's Union
Member



Ông Lại Xuân Môn

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam
Ủy viên
Mr. Lai Xuan Mon
Member of the Party Central Committee
Chairperson- Vietnam Association of Farmers
Member



Ông Nguyễn Văn Tùng

Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
Ủy viên
Mr. Nguyen Van Tung
Deputy Director - Office of Government
Member



Ông Trần Văn Hiếu

Thứ trưởng Bộ Tài chính
Ủy viên
Mr. Tran Van Hieu
Vice Minister - Ministry of Finance
Member



Ông Đào Quang Thu
 Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
 Ủy viên
Mr. Dao Quang Thu
Vice Minister - Ministry of Planning and Investment
Member



Ông Nguyễn Đông Tiến
 Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
 Ủy viên
Mr. Nguyen Dong Tien
Deputy Governor - State Bank of Vietnam
Member



Ông Nguyễn Trọng Đàm
 Thứ trưởng Bộ Lao động Thương binh - Xã hội
 Ủy viên
Mr. Nguyen Trong Dam
Vice Minister - Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs
Member



Ông Trần Thanh Nam
 Thứ trưởng Bộ NN & PTNT
 Ủy viên
Mr. Tran Thanh Nam
Vice Minister - Ministry of Agriculture and Rural Development
Member



Ông Sơn Phước Hoan
 Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc
 Ủy viên
Mr. Son Phuoc Hoan
Vice Chairperson - Committee of Ethnic Minorities
Member



Ông Nguyễn Văn Đạo
 Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam
 Ủy viên
Mr. Nguyen Van Dao
Vice Chairperson - Vietnam War Veteran Association
Member



Ông Nguyễn Anh Tuấn
 Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
 Ủy viên
Mr. Nguyen Anh Tuan
Secretary - Central Communist Youth Union of Ho Chi Minh
Member



Ông Dương Quyết Thắng
 Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội
 Ủy viên
Mr. Duong Quyet Thang
General Director of VBSP
Member



Ông Lê Ngọc Bảo
 Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội
 Ủy viên
Mr. Le Ngoc Bao
Chief of Supervision Board under Board of Directors of VBSP
Member

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Board of Management of VBSP



Ông Dương Quyết Thắng
Tổng Giám đốc
Mr. Duong Quyet Thang
General Director



Ông Nguyễn Văn Lý
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Nguyen Van Ly
Deputy General Director



Ông Võ Minh Hiệp
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Vo Minh Hiep
Deputy General Director



Ông Bùi Quang Vinh
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Bui Quang Vinh
Deputy General Director



Ông Nguyễn Mạnh Tú
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Nguyen Manh Tu
Deputy General Director



Ông Hoàng Minh Tế
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Hoang Minh Te
Deputy General Director



Bà Trần Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc
Ms. Tran Lan Phuong
Deputy General Director



Ông Nguyễn Đức Hải
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Nguyen Duc Hai
Deputy General Director

MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

VBSP Governance Structure and Management



Ngân hàng Chính sách xã hội được thành lập theo Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng Chính sách xã hội có hệ thống giao dịch từ Trung ương đến địa phương, có bộ máy quản lý và điều hành thống nhất trong phạm vi cả nước, trụ sở Hội sở chính đặt tại Hà Nội.

A. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Ngân hàng Chính sách xã hội có tổ chức mạng lưới trên địa bàn cả nước, được tổ chức theo địa giới hành chính gồm:

Hội sở chính có trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ hoạt động của cả hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội. Cơ cấu tổ chức của Hội sở chính gồm: Ban Tổng Giám đốc, Văn phòng, 13 Ban chuyên môn nghiệp vụ, Sở giao dịch, Trung tâm Đào tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin. Ngoài các cơ quan chuyên trách còn có Văn phòng Đảng ủy,

The Vietnam Bank for Social Policies was established under Premier's Decision No. 131/2002QĐ-TTg dated October 4th, 2002 and the Government's Decree No. 78/ND-CP dated October 4th, 2002 on providing credit for the poor and other policy beneficiaries.

VBSP's operating network stretches from the Headquarters down to provinces and district, the Headquarters is located in Hanoi.

A. VBSP'S OPERATING NETWORK

VBSP's operating network stretches from the Headquarters down to provinces, districts and communes, it is as follows:

The Head Office is responsible for directing all activities of the VBSP system and it includes: Board of Management, Administration Office, 13 professional Departments, Transaction Center, Training Center & Center of Information Technology. In addition, there are specialized Party Committee Office, Work Union Office.

Văn phòng Công đoàn.

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là chi nhánh cấp tỉnh) là đơn vị trực thuộc Hội sở chính; trực tiếp chỉ đạo, triển khai các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của chi nhánh cấp tỉnh gồm: Ban Giám đốc và 05 Phòng chuyên môn nghiệp vụ. Hiện nay trong toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội có 63 chi nhánh cấp tỉnh đặt trên địa bàn 63 tỉnh, thành phố trong phạm vi toàn quốc.

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Phòng giao dịch cấp huyện) là đơn vị trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh; trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của Phòng giao dịch cấp huyện gồm: Ban Giám đốc và 02 Tổ chuyên môn nghiệp vụ. Hiện nay, toàn hệ thống có 629 Phòng giao dịch cấp huyện.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc vay vốn, trả nợ, Ngân hàng Chính sách xã hội đặt Điểm giao dịch ở các xã, phường, thị trấn. Hiện nay, trong toàn quốc có gần 11.000 Điểm giao dịch tại xã, phường thực hiện giao dịch cố định ít nhất 1 lần/tháng.

B. BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

I. BỘ MÁY QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị và bộ máy giúp việc

a) Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội có 14 thành viên, trong đó có 12 thành viên kiêm nhiệm (Tổng đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị, 11 thành viên còn lại là Thứ trưởng hoặc cấp tương đương Thứ trưởng của các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung ương) và 02 thành viên chuyên trách (01 Ủy viên giữ chức Tổng Giám đốc, 01 Ủy viên giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát).

Hội đồng quản trị có chức năng quản trị các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, phê duyệt chiến lược phát triển dài hạn, kế hoạch hoạt động hàng năm, ban hành các văn bản về chủ trương, chính sách, quy định, quy chế tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, nghị quyết các kỳ họp Hội đồng quản trị thường kỳ và đột xuất...

VBSP's provincial branches are the subordinated units of the Headquarters. Under the authorization of VBSP's General Director, these branches direct and run VBSP's activities at grassroots level. A provincial branch is headed by a director who is assisted by a number of deputy directors and 5 operational divisions. Currently, there have been 63 VBSP's provincial branches.

District transaction offices are the subordinated units of the provincial branches. These district offices directly conduct VBSP's activities in the local area. A district transaction office is also headed by a manager, who is assisted by a number of deputy managers and 2 operational teams. Currently, there have been 629 district transaction offices.

In addition, to create a favorable advantage for customers in lending and repaying loans, so VBSP establish fixed-date mobile transaction points at the communes. Currently, there have been nearly 11,000 mobile transaction points at far-off communes, mobile transaction normally take place at least once per month on a fixed date at commune..

B. VBSP'S GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

I. THE GOVERNANCE STRUCTURE OF VBSP

1. The Board of Directors

a) The Board of Directors

The Board of Directors comprises 14 members in which: the twelve part-time members are: the Governor of State Bank of Vietnam as the Chairperson; 11 part-time members are Vice Ministers or equivalent-ranking officials of relevant ministries, agencies and mass organizations. The two full-time members are the General Director and the Chief of Supervision.

The BOD is in charge of governing VBSP's activities; issuing directions, policies and the annual and long-term development strategies for VBSP; deciding the operational and organizational mechanism of VBSP at various levels; passing resolutions of the BOD on an ad-hoc, quarterly, and annual basis.

In addition, the part-time members of the BOD directly steer their own agencies to take part in managing and overseeing VBSP's activities.

Supporting teams of BOD is BOD's Advisory Team and BOD's Supervision Board.

b) BOD's Advisory Team

Ngoài chức năng nhiệm vụ như trên, từng thành viên kiêm nhiệm Hội đồng quản trị còn trực tiếp chỉ đạo hệ thống Bộ, ngành mình tham gia quản lý, giám sát, hỗ trợ các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Giúp việc cho Hội đồng quản trị có Ban chuyên gia tư vấn và Ban Kiểm soát.

b) Ban Chuyên gia tư vấn:

Gồm chuyên viên của các Bộ, ngành là thành viên Hội đồng quản trị và một số chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định. Ban chuyên gia tư vấn có nhiệm vụ tham mưu giúp việc trực tiếp cho thành viên Hội đồng quản trị thuộc Bộ, ngành mình; đồng thời có nhiệm vụ tư vấn cho Hội đồng quản trị về chủ trương chính sách, cơ chế hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

c) Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội: Giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc kiểm tra hoạt động tài chính, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kiểm tra việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội được sử dụng hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ trong toàn hệ thống để thực hiện các nhiệm vụ của mình; kiến nghị với Hội đồng quản trị các biện pháp bổ sung, sửa đổi các văn bản, cải tiến hoạt động của Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội có tối thiểu 05 thành viên, trong đó có ít nhất 03 thành viên chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm thuộc Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

2. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp

Tại chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có Ban đại diện Hội đồng quản trị có chức năng giám sát việc thực thi các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị; Chỉ đạo việc gắn tín dụng chính sách với kế hoạch giảm nghèo và dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ưu đãi.

Hiện nay, có 63 Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, hơn 700 Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp huyện với hơn 9.000 thành viên Ban đại diện các cấp.

To give advice to BOD in conducting VBSP's governance. The members include senior consultants from Ministries and Agencies and mass organizations and others selected by BOD Chairman. BOD's Advisory Team has the function of advising BOD on the governance of VBSP. Members of the Advisory Team are senior experts nominated by ministries, agencies, and mass organizations that have their representatives on the BOD of VBSP. Other experts may be selected by the Chairperson of BOD.

c) BOD's Supervision Board

BOD's Supervision Board is responsible for surveillance and supervision of the activities of Representative Units of the BOD at the provincial and district levels and of the Management Board of VBSP with respect to the execution of the Government's directions, policies and laws, VBSP's charter, and BOD's resolutions and decisions.

BOD's supervision board has least five members, in which: three full-time members, two part-time members from Financial Ministry and the State Bank.

2. Representative Units of the BOD at the provincial and district levels

Representative Units of the BOD at the provincial and district level: as the representative of the BOD in the local area, these units supervise the implementation of BOD's directions and resolutions by VBSP's provincial branches and district transaction offices. These units jointly give directions on the linkage of policy-based credit provision, poverty reduction and socio-economic development projects in local areas to better utilize capital source.

Currently, there are 63 Representative Units of the BOD at the provincial, over 700 Representative Units of the BOD at the district level with more than 9,000 staff members at all levels

II. THE MANAGEMENT BOARD OF VBSP

1. At Central level

The General Director takes charge of managing the operations of VBSP, assisting him or her includes Deputy General Directors, Directors of professional departments and transaction center, training center and information technology center.

2. At local level

Provincial branches: under management of the Headquarters, acting as the entity representative authorized by the General Director in directing and

II. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH TÁC NGHIỆP

1. Tại Trung ương

Tổng Giám đốc là người điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội, giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng, Giám đốc các Ban chuyên môn nghiệp vụ, Sở giao dịch, Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin.

2. Tại chi nhánh cấp tỉnh

Điều hành chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố là Giám đốc, giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc và các Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ.

3. Tại Phòng giao dịch cấp huyện

Điều hành Phòng giao dịch cấp huyện là Giám đốc, giúp việc Giám đốc gồm các Phó Giám đốc và các Tổ trưởng nghiệp vụ.

managing VBSP's operation in localities. Director shall manage provincial branch and is assisted by a number of deputy directors and professional divisions.

3. At district level

District transaction offices: under management of provincial branches, located in districts, directly conduct VBSP's expertise in localities. Director shall manage transaction offices and is assisted by 01 deputy director and heads of accounting & credit.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH

Policy Credit Programs

- Cho vay hộ nghèo.
- Cho vay hộ cận nghèo.
- Cho vay hộ mới thoát nghèo.
- Cho vay học sinh, sinh viên.
- Cho vay giải quyết việc làm.
- Cho vay hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn.
 - Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
 - Cho vay các đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.
 - Cho vay hộ nghèo về nhà ở.
 - Cho vay trả chậm nhà ở cho hộ dân vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long.
 - Cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW).
 - Cho vay Dự án phát triển ngành Lâm nghiệp.
 - Cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.
 - Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số
 - *Poor Households Program.*
 - *Near-poor Households Program.*
 - *Just Escaped from Poverty Program.*
 - *Disadvantaged Students Program.*
 - *Job Creation Program.*
 - *Program for Business and Production Households Living in Extremely Disadvantaged Areas and Communes.*
 - *Safe Water and Rural Sanitation Program.*
 - *Program for Migrant Workers Abroad for Limited Terms.*
 - *Housing for the Poor*
 - *Program for Extremely Disadvantaged Ethnic Minority households in Cuu Long river delta.*
 - *Small and Medium Enterprises Program (KFW).*
 - *Forest Sector Development Program (WB).*
 - *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program.*
 - *Housing Support Program for the Poor.*



CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH

Policy Credit Programs

nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.

- Cho vay ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc.

- Cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung.

- Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cho vay vốn để hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề và đi xuất khẩu lao động cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2013 - 2015.

- Cho vay hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương.

- Một số chương trình cho vay do nhận ủy thác của các tổ chức quốc tế; chính quyền địa phương.

- *Credit Program for Disadvantaged Ethnic Households in Cuu Long River Delta.*

- *Program for Migrant Workers in Korea with Security Deposit.*

- *Credit Program for Entrepreneurs Doing Business in Disadvantaged Areas.*

- *Program for Poor Households to Build Houses against Storm and Flood in The Middle Region.*

- *Lending to Production Afforestation, Livestock Development under Decree No. 75/2015/ND-CP.*

- *Loans for Productive Land, Job Change and Labor Export for Households of Ethnic Minorities and Poor Households in Extremely Disadvantaged Communes and Villages in The Period of 2013 to 2015.*

- *Business and Production Units, Enterprises with Drug-Detoxified Employees Program.*

- *Other Credit Programs entrusted by international organizations; local authorities.*



ĐIỂM GIAO DỊCH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ GIAO DỊCH XÃ

Mobile Transaction Point at Commune

Đến 31 tháng 12 năm 2015, Ngân hàng Chính sách xã hội đã đạt 11.068 Điểm giao dịch cấp xã trên tổng số 11.162 xã, phường, thị trấn trong cả nước. Đến nay, gần 90% hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được thực hiện tại xã, phường, thị trấn thông qua hoạt động của Tổ giao dịch xã. Số xã, phường, thị trấn còn lại là những nơi Ngân hàng Chính sách xã hội đóng trụ sở và khách hàng giao dịch tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội.

N h ằ m
x â y

d ự n g
các địa
điểm giao
dịch gần dân,
giúp người dân
tăng cường khả năng
tiếp cận vốn tín dụng chính
sách, đồng thời tiết giảm chi phí
giao dịch của người vay, thực hiện
dân chủ, công khai việc sử dụng vốn
tín dụng chính sách và tăng cường sự chỉ
đạo của chính quyền địa phương, các tổ chức
chính trị - xã hội, từ tháng 8 năm 2005, Ngân

As of December 31st, 2015, 11,000 mobile transaction points were established out of total 11,068 communes nationwide, which currently cover 90% of VBSP transactions. The rest of communes with no transaction points are communes where VBSP's offices locate, customers shall make transaction directly at the offices.

With a view to increase the accessibility to preferential credits assigned by the government to the poor and other beneficiaries; reduce the

transaction expense for the borrower; to publicize the use of preferential loans; to strengthen the steering of local authorities and cooperation in monitoring loan utilization and to help the borrowers use loans for right purpose to maximize its efficiency, the Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) has officially established fixed date transaction points



hàng Chính sách xã hội đã chính thức mở các Điểm giao dịch xã (mỗi đơn vị hành chính cấp xã có một Điểm giao dịch) tại trụ sở Ủy ban nhân dân và thành lập các Tổ giao dịch xã để phục vụ người vay tại Điểm giao dịch cấp xã.

Tổ giao dịch xã có trách nhiệm đến giao dịch tại Điểm giao dịch xã vào ngày cố định hàng tháng (kể cả ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ). Tổ giao dịch xã có tối thiểu 03 cán bộ, bao gồm: Tổ trưởng, kiểm soát viên, giao dịch viên.

Tại các Điểm giao dịch xã, phường, thị trấn, Ngân hàng Chính sách xã hội niêm yết công khai các thông tin về chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; lãi suất cho vay, mức cho vay tối đa, thời hạn cho vay tối đa từng chương trình, đồng thời công khai kết quả thực hiện chính sách (danh sách hộ vay vốn, số dư nợ, thời hạn trả nợ của từng người vay), niêm yết lịch giao dịch, thời gian giao dịch, nội quy giao dịch.

Trong phiên giao dịch, Tổ giao dịch xã trực tiếp thực hiện việc giải ngân, thu nợ đến từng người vay; thu lãi; huy động tiền gửi tiết kiệm của tổ viên thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn; chi trả tiền hoa hồng cho Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn; phí ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, tiền thù lao cho cán bộ xã, phường, thị trấn; tiếp nhận hồ sơ vay vốn; hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro; phổ biến các chính sách tới người dân; thực hiện giao ban với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn nhằm kiểm soát diễn biến, tình hình nợ vay, hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn và rủi ro về tín dụng...

at communal level since August 2005. Under this initiative, each fixed date transaction point is located in the office of communal people's committee. On the fixed dates of every month, the mobile transaction team comes to communes to conduct transaction with customers. To perform the transaction effectively, the team is provided laptops, money counters and printers.

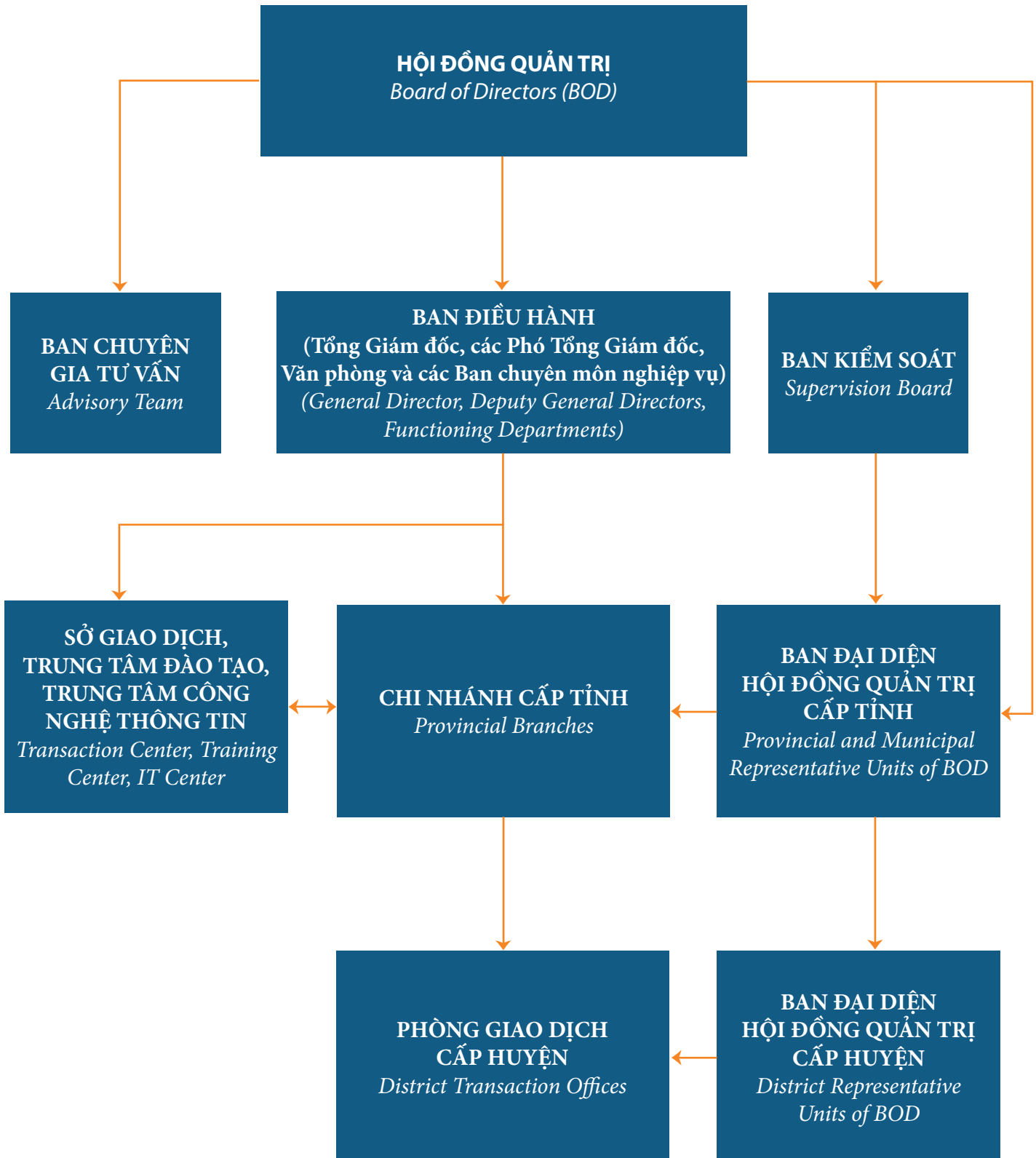
One mobile transaction team consists of two or three officers who are one credit officer as group leader, one accountant and one cashier as assigned by the manager of the VBSP district transaction office. . Mobile transaction normally takes place at least once per month on a fixed date at commune (including weekends and holidays).

At each communal mobile transaction point, all information is publicized, as follows: the information of government policies and guidelines on preferential credits for the poor and other policy beneficiaries; the interest rate, maximum loan amount, maximum loan duration of each loan program; transaction timesheet; list of active borrowers, loan amount, loan maturity, debt amount to be repaid to the bank and deposit of savings and credit group.

The activities of the mobile transaction team at communes include loan applications gathering, disbursement, loan collection, saving mobilization through savings and credit groups, commission payment to savings and credit groups and allowance to communal authorities in charge. Additionally, an official meeting will be organized with representatives from communal mass organizations and savings and credit groups in order to control the lending process, debt status, operation of savings and credit groups and credit risks etc.,

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG

Organization Chart



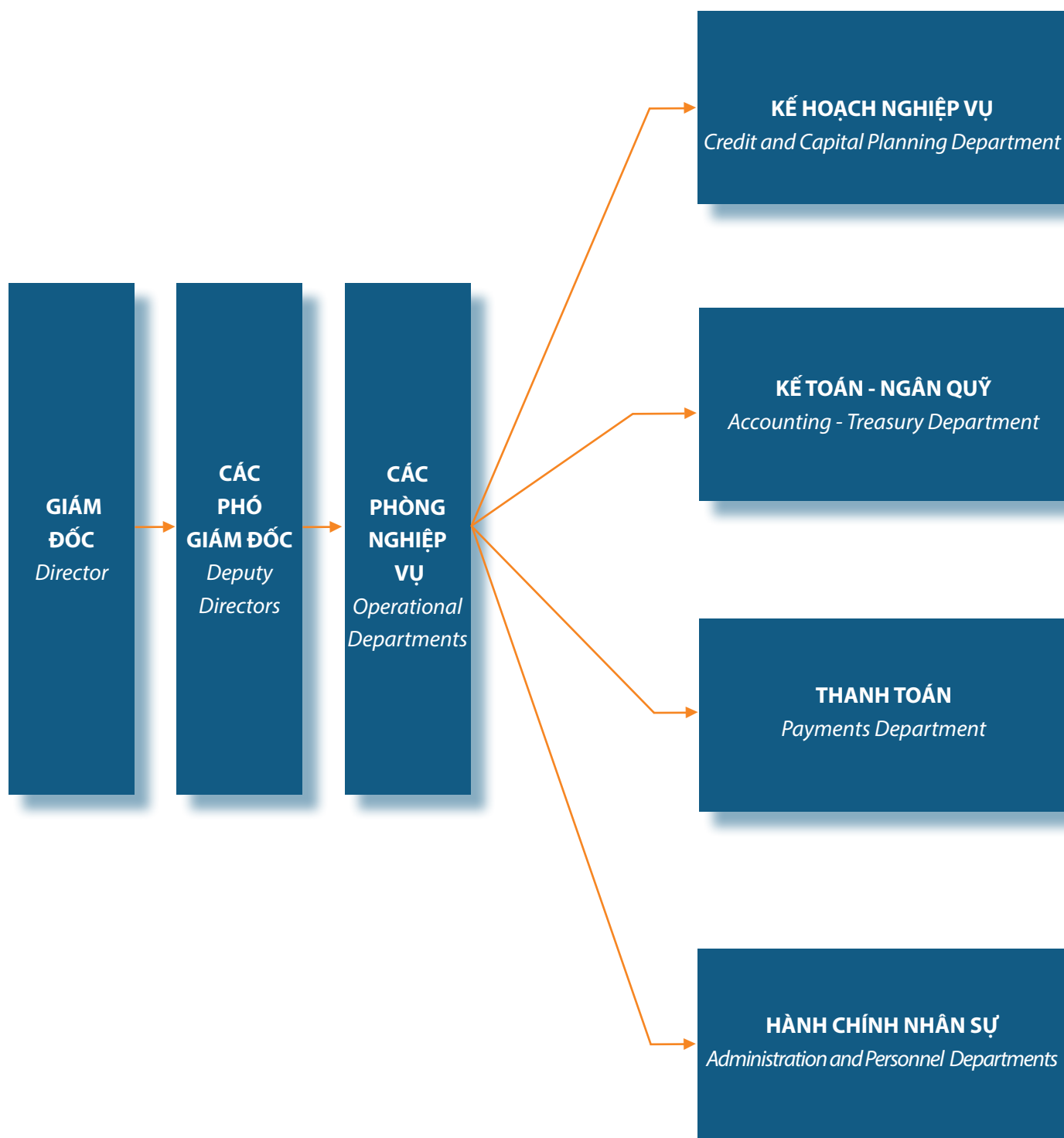
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH

Organization Chart of VBSP'S Headquarters



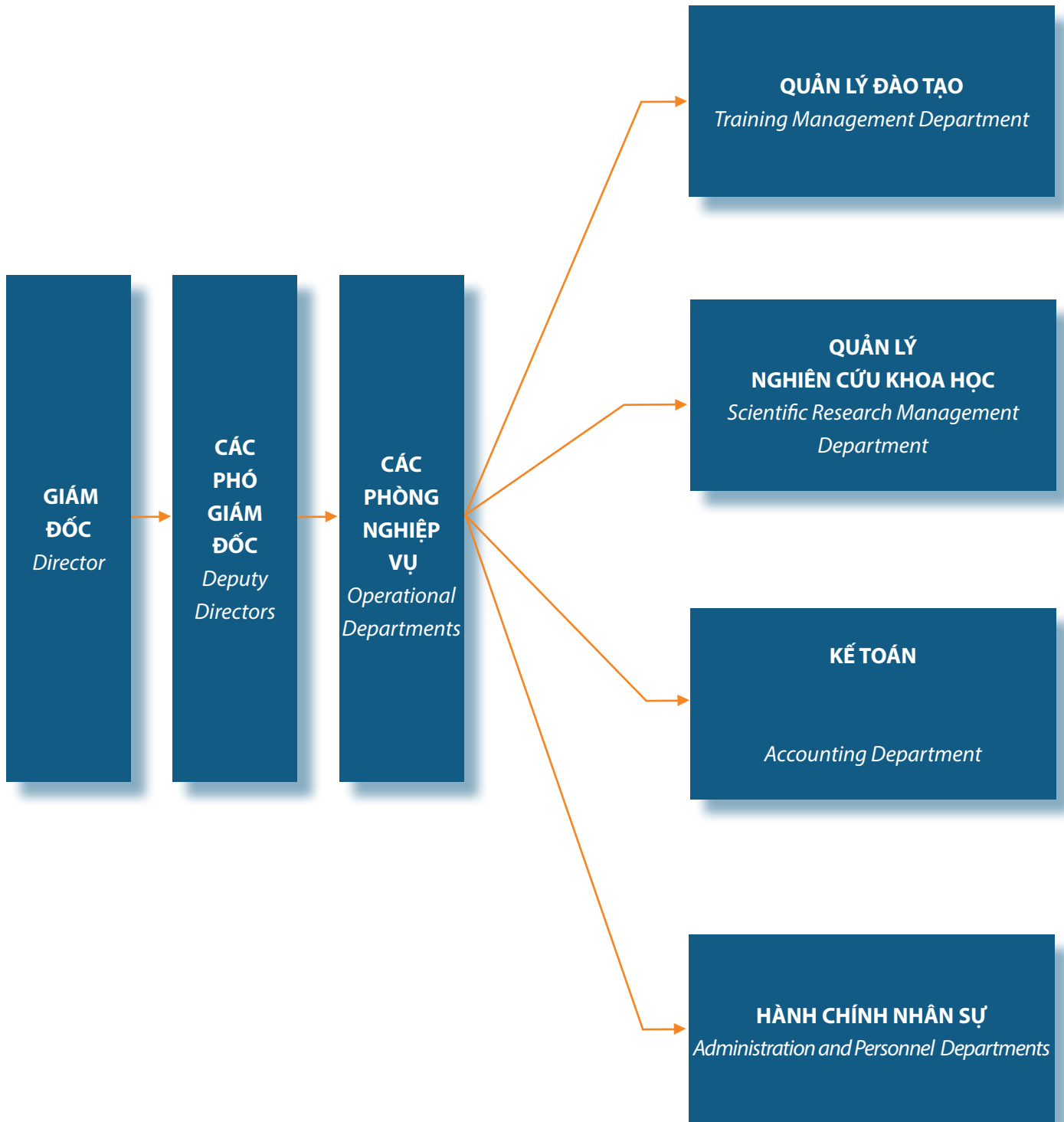
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH

Organization Chart of Transaction Center



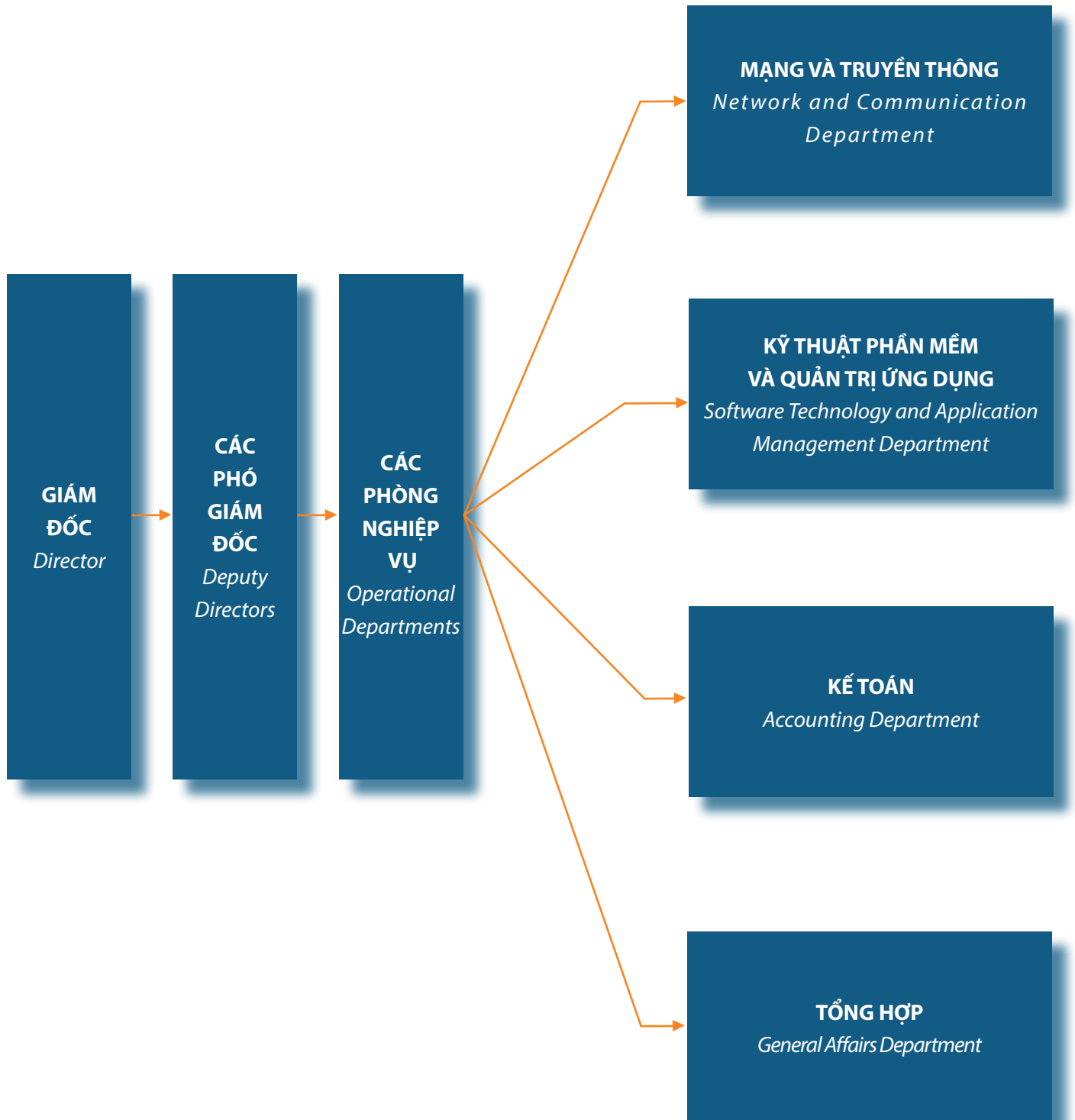
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

Organization Chart of Training Center



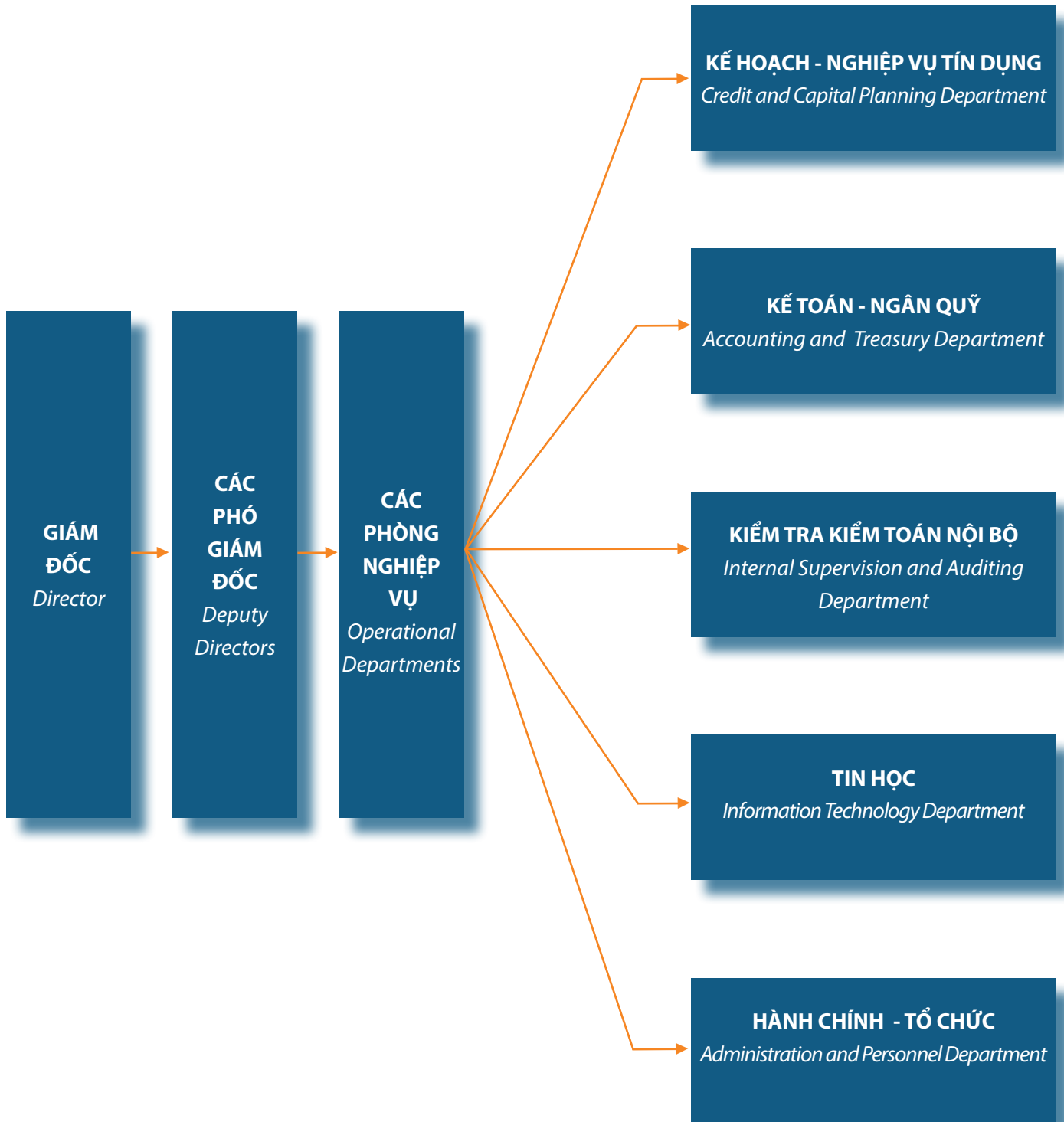
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Organization Chart of Information Technology Center



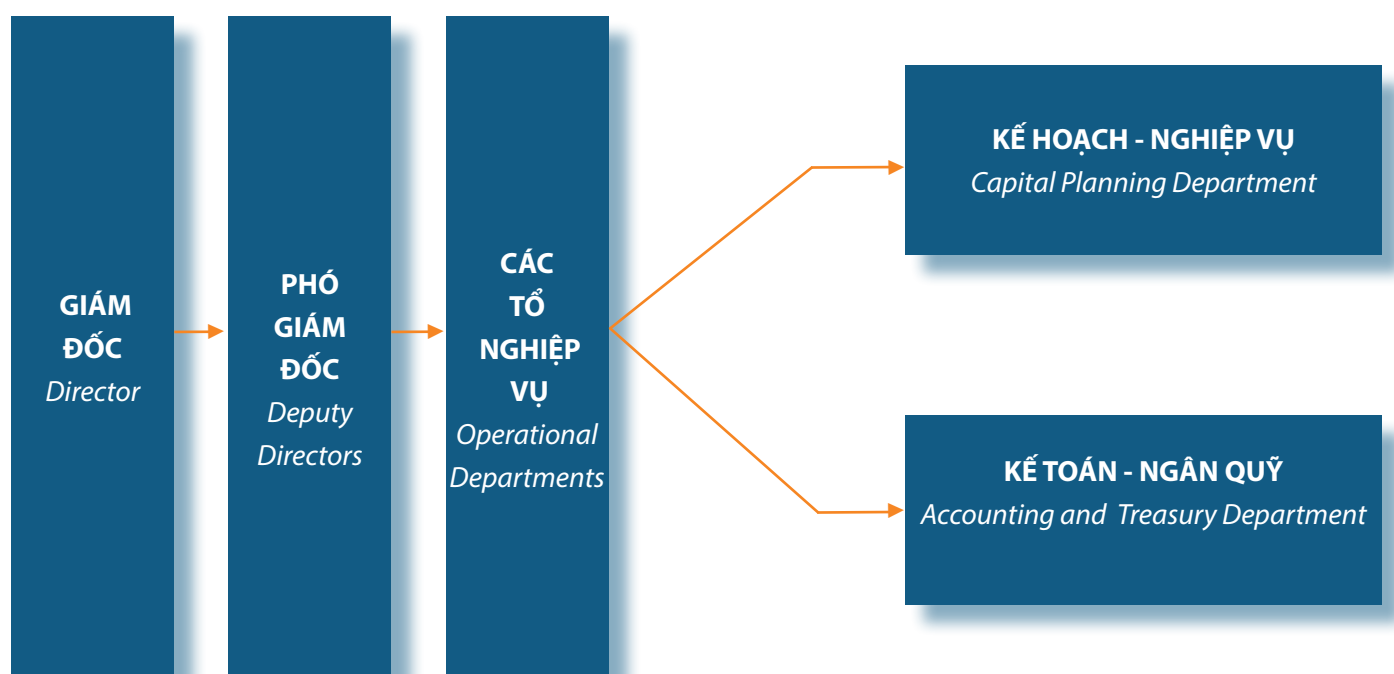
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH

Organization Chart of Provincial Branches



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG GIAO DỊCH CẤP HUYỆN

Organization Chart of District Transaction Office



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (sử dụng vốn)

Banking Portfolio (outstanding loans)

Tổng dư nợ đến 31 tháng 12 năm 2015 đạt 142.528 tỷ đồng, tăng 13.072 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 10,1%) so với năm 2014. Trong đó:

- Cho vay hộ nghèo: 36.384 tỷ đồng, chiếm 25,53% tổng dư nợ.
- Cho vay hộ cận nghèo: 27.481 tỷ đồng, chiếm 19,28% tổng dư nợ.
- Cho vay hộ mới thoát nghèo: 3.504 tỷ đồng, chiếm 2,46% tổng dư nợ.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: 24.456 tỷ đồng, chiếm 17,16% tổng dư nợ.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 20.096 tỷ đồng, chiếm 14,1% tổng dư nợ.
- Cho vay hộ sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn: 15.483 tỷ đồng, chiếm 10,86% tổng dư nợ.
- Cho vay giải quyết việc làm: 6.824 tỷ đồng, chiếm 4,79% tổng dư nợ.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở: 3.646 tỷ đồng, chiếm 2,56% tổng dư nợ.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài: 461 tỷ đồng (trong đó cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 121 tỷ đồng), chiếm 0,32% tổng dư nợ.
- Cho vay mua nhà ở trả chậm vùng đồng bằng sông Cửa Long: 1.045 tỷ đồng, chiếm

Total outstanding loans as of December 31st, 2015 is VND 142,528 billion, increasing by VND 13,072 billion (10.1%) compared to 2014. In which:

- Poor Households Program: VND 36,384 billion, accounting for 25.53% of total outstanding loans.
- Near-Poor Households Program: VND 27,481 billion, accounting for 19.28% of total outstanding loans.
- Just Escaped from Poverty Program: VND 3,504 billion, accounting for 2.46% of total outstanding loans.
- Disadvantaged Student Program: VND 24,456 billion, accounting for 17.16% of total outstanding loans.
- Safe Water and Rural Sanitation Program: VND 20,096 billion, accounting for 14.1% of total outstanding loans.
- Business and Production Households Living in Extremely Disadvantaged Areas and Communes: VND 15,483 billion, accounting for 10.86% of total outstanding loans.
- Job Creation Program: VND 6,284 billion, accounting for 4.79% of total outstanding loans.
- Housing for the Poor Program: VND 3,646 billion, accounting for VND 2.56% of total outstanding loans.
- Migrant Workers Program for Social Policy Beneficiaries Serving as Migrant Workers Abroad for Limited Terms: VND 461 billion (in which VND 121 billion is lending pursuant to Decision No. 71/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister), accounting for 0.32% of total outstanding loans.
- Program for Housing Purpose with Deferred

0,73% tổng dư nợ.

- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 793 tỷ đồng, chiếm 0,56% tổng dư nợ.

- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 261 tỷ đồng, chiếm 0,18% tổng dư nợ.

- Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP): 535 tỷ đồng, chiếm 0,38% tổng dư nợ.

- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửa Long theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 479 tỷ đồng, chiếm 0,34% tổng dư nợ.

- Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW): 116 tỷ đồng, chiếm 0,08% tổng dư nợ.

- Cho vay hộ nghèo làm nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt: 87 tỷ đồng, chiếm 0,06% tổng dư nợ.

- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 502 tỷ đồng, chiếm 0,35% tổng dư nợ.

- Cho vay một số dự án vốn nước ngoài khác: 68 tỷ đồng, chiếm 0,05% tổng dư nợ.

- Cho vay khác (Vốn nhận uỷ thác đầu tư tại địa phương): 306 tỷ đồng, chiếm 0,21% tổng dư nợ.

Payment: VND 1,045 billion, accounting for 0.73% of total outstanding loans.

- Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program: VND 793 billion, accounting for 0.56% of total outstanding loans.

- Entrepreneurs in Disadvantaged Areas Program in accordance to Decision 92/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 261 billion, accounting for 0.18% of total outstanding loans.

- Forest Sector Development Program (FSDP): VND 535 billion, accounting for 0.38% of total outstanding loans.

- Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households in Cuu Long River Delta Program in accordance to Decision No. 74/2008/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 479 billion, accounting for 0.34% of total outstanding loans.

- Small and Medium Enterprises Program (KFW project): VND 116 billion, accounting for 0.08% of total outstanding loans

- Loans for the Poor to Construct Houses Against Flood: VND 87 billion, accounting for 0.06% of total outstanding loans.

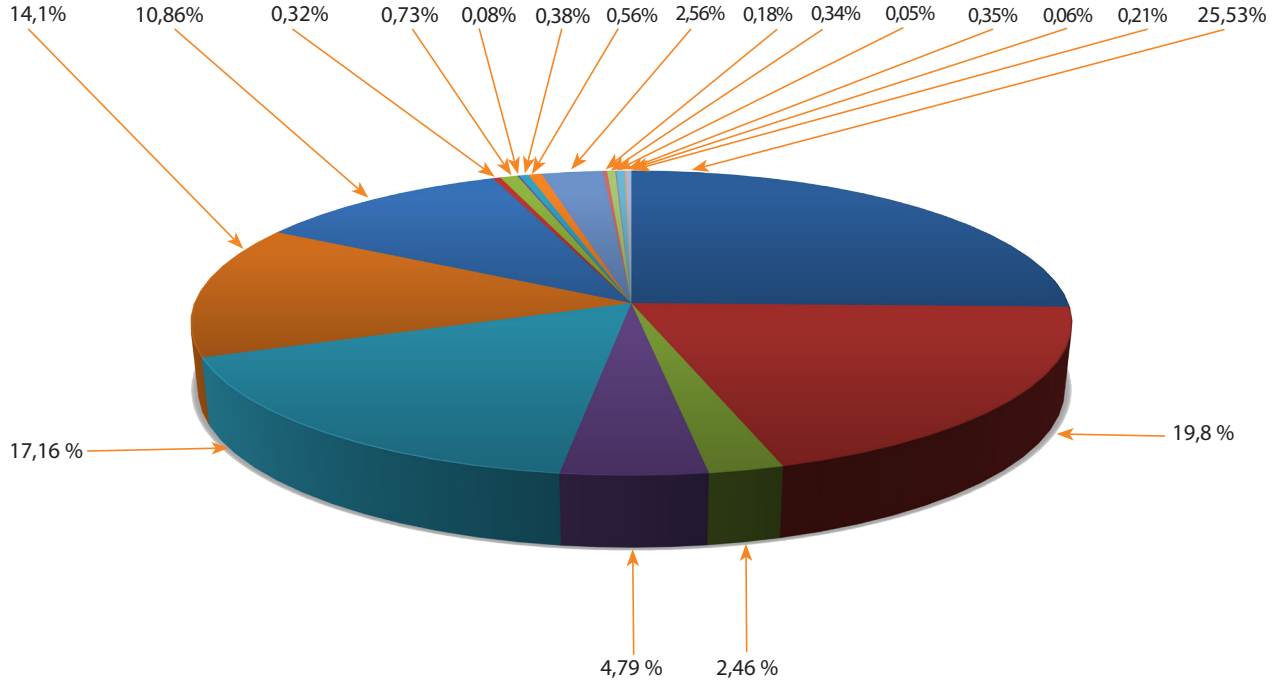
- Loans for Supporting Production and Job Change in according to Decision No. 755/2013 / QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 502 billion, accounting for 0.35% of total outstanding loans

- Other loan projects (funded by foreign organizations): VND 68 billion, accounting for 0.05% of total outstanding loans.

- Other lending (entrusted sources from local authorities): VND 306 billion, accounting for 0.21% of total outstanding loans.

KẾT CẤU DƯ NỢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG

The Structure of Outstanding Loans



- Hộ nghèo
Poor Households
- Hộ cận nghèo
Near - Poor Households
- Hộ mới thoát nghèo
Just escaped from Poverty Households
- Giải quyết việc làm
Job Creation
- Học sinh, sinh viên
Disadvantaged Student
- Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
Safe Water and Rural Sanitation
- Hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn
Production Households Living in Extremely Dis. Areas
- Xuất khẩu lao động
Migrant Worker Abroad
- Nhà trả chậm
Housing Purpose with Deferred Payment
- Doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW)
Small and Medium Enterprise
- Phát triển ngành lâm nghiệp
Forest Sector Development
- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn
Extremely Dis. Ethnic Minority Households
- Hộ đồng bào DTTS nghèo theo Quyết định số 74
Ethnic Minority Households under Decision No 74
- Hộ nghèo làm nhà ở
Housing Support for the Poor
- Thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn
Businessmen Doing Business in Dis. Areas
- Hộ đồng bào DTTS nghèo theo Quyết định số 74
Ethnic Minority Households under Decision No 74
- Dự án nước ngoài
Foreign Projects
- Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề
Supporting Production Land and Job Change
- Hộ nghèo làm nhà ở phòng tránh lũ lụt
Poor Households to Build Houses against Flood
- Khác
Others

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (nguồn vốn)

Banking Funding Sources

Tổng nguồn vốn đến 31 tháng 12 năm 2015 đạt 146.461 tỷ đồng, tăng 10.011 tỷ đồng (tăng 7,3%) so với 2014. Trong đó:

1. Nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp: 27.727 tỷ đồng, tăng 2.657 tỷ đồng (tỷ lệ 10,6%) so với năm 2014 và chiếm 18,9% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vốn điều lệ: 10.696 tỷ đồng, tăng 696 tỷ đồng (tăng 7%) so với năm 2014.

b) Vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 17.032 tỷ đồng, tăng 1.961

Total capital as of December 31st, 2015 is VND 146,461 billion, increasing by VND 10,011 billion (7.3%) as compared to 2014. In which:

1. Funding from the State Budget: VND 27,727 billion, increasing by VND 2.657 billion (10.6%) as compared to 2014 accounting for over 18.9% of total capital, comprising:

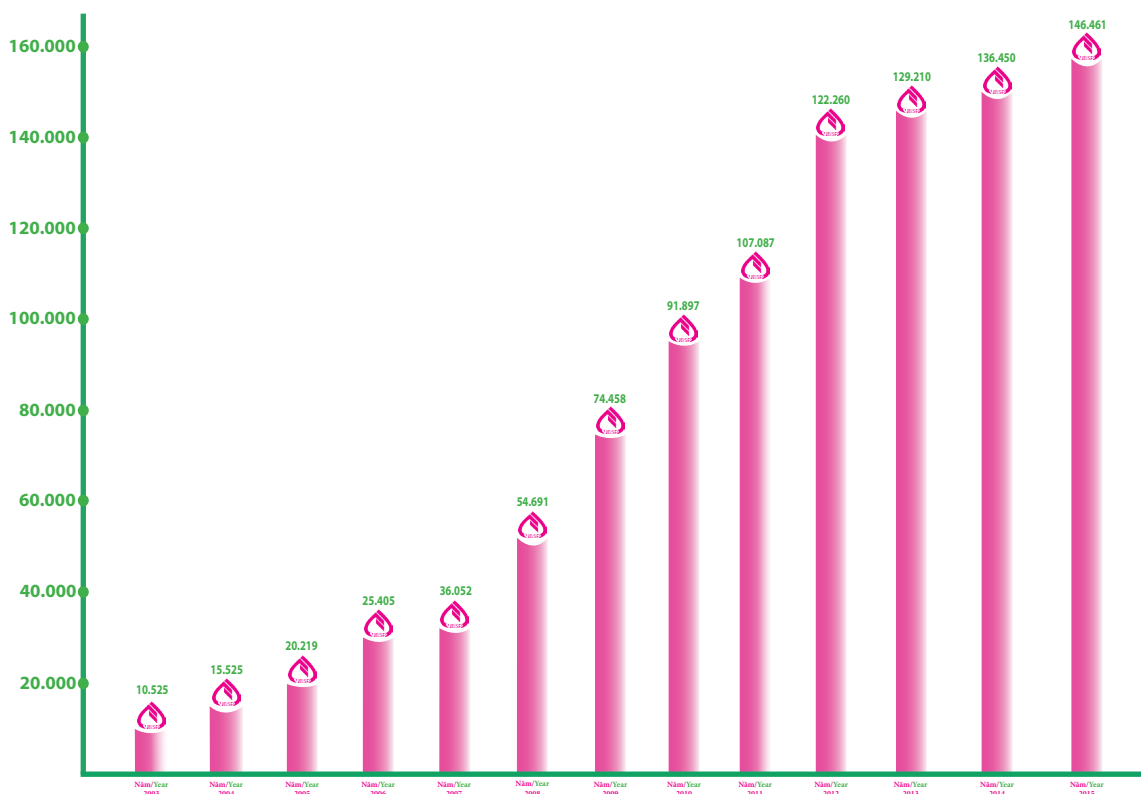
a) Charter capital: VND 10,696 billion, increasing by VND 696 billion (7%) as compared to 2014.

b) Capital for credit programs under the policy decision of the Prime Minister: VND 17,032 billion, increasing by VND 1,961 billion (13%) as compared

SƠ ĐỒ TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN

VBSP's Capital Structure

Đơn vị: Tỷ đồng
Unit: VND billion



tỷ đồng (tỷ lệ 13%) so với năm 2014, cụ thể:

- Vốn cho vay giải quyết việc làm: 4.433 tỷ đồng.
- Vốn cho vay chương trình nhà trả chậm: 714 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 1.422 tỷ đồng.

- Vốn cho vay học sinh, sinh viên: 6.530 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg: 760 tỷ đồng.

- Vốn cho vay xuất khẩu lao động tại huyện nghèo theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg: 207 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg: 2.050 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh lũ, lụt: 136 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi ngành nghề theo Quyết định số 755/2014/QĐ-TTg: 780 tỷ đồng.

2. Vốn vay và huy động: 103.230 tỷ đồng, tăng 7.976 tỷ đồng so với năm 2014, chiếm 70,5% tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vay theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: 25.781 tỷ đồng, giảm 4.320 tỷ đồng (tỷ lệ - 14,4%) so với năm 2014.

b) Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước: 35.608 tỷ đồng, tăng 5.553 tỷ đồng (tỷ lệ 18,5%) so với năm 2014.

c) Phát hành trái phiếu Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ bảo lãnh: 33.848 tỷ đồng, tăng 4.933 tỷ đồng (tỷ lệ 17,1%) so với năm 2014.

d) Huy động vốn của tổ chức, cá nhân trên thị trường: 7.993 tỷ đồng, tăng 1.810 tỷ đồng (tỷ lệ 29,3%) so với năm 2014. Trong đó: Huy động tiền gửi tiết kiệm thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn: 4.259 tỷ đồng, tăng 859 tỷ đồng so với năm 2014.

to 2014, details are:

- Funding for Job Creation Program: VND 4,433 billion.

- Funding for Housing Purpose with Deferred Payment: VND 714 billion.

- Funding for Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program: VND 1,422 billion.

- Funding for Disadvantaged Students Program: VND 6,530 billion.

- Loan program to Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households in accordance to Decision No. 74/2008/QĐ-TTg: VND 760 billion.

- Funding for Loan program in accordance to Decision No. 71/2009/QĐ-TTg: VND 207 billion.

- Funding for Loan program in accordance to Decision No. 167/2008/QĐ-TTg: VND 2,050 billion.

- Funding for Poor Households built to prevent flooding: VND 136 billion.

- Funding for Supporting Production and Job Change in according to Decision No. 755/2013/QĐ-TTg: VND 780 billion

2. Borrowings assigned by the Government and fund mobilized: VND 103,230 billion, increasing by VND 7,976 billion as compared to 2014 and accounting for 70.5% of total capitals, in which:

a) Borrowings assigned by the Government: VND 25,781 billion, decreasing by VND 4,320 billion (- 14,4%) as compared to 2014.

b) Two-percent mandatory deposits of state-owned credit institutions: VND 35,608 billion, increasing by VND 5,553 billion (18.5%) as compared to 2014.

c) Government-guarantee Bonds issued by VBSP: VND 33,848 billion, increasing by VND 4,933 billion (17.1%) as compared to 2014.

d) Fund mobilized from economic organizations and individuals: VND 7,993 billion, increasing by VND 1,810 billion (29,3%) as compared to 2014, in which: Savings of the poor mobilized through savings and credit groups: VND 4.259 billion,

3. Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương và các chủ đầu tư khác: 4.895 tỷ đồng, tăng 877 tỷ đồng (tỷ lệ 21,8%) so với năm 2014 và chiếm 3,3% tổng nguồn vốn.

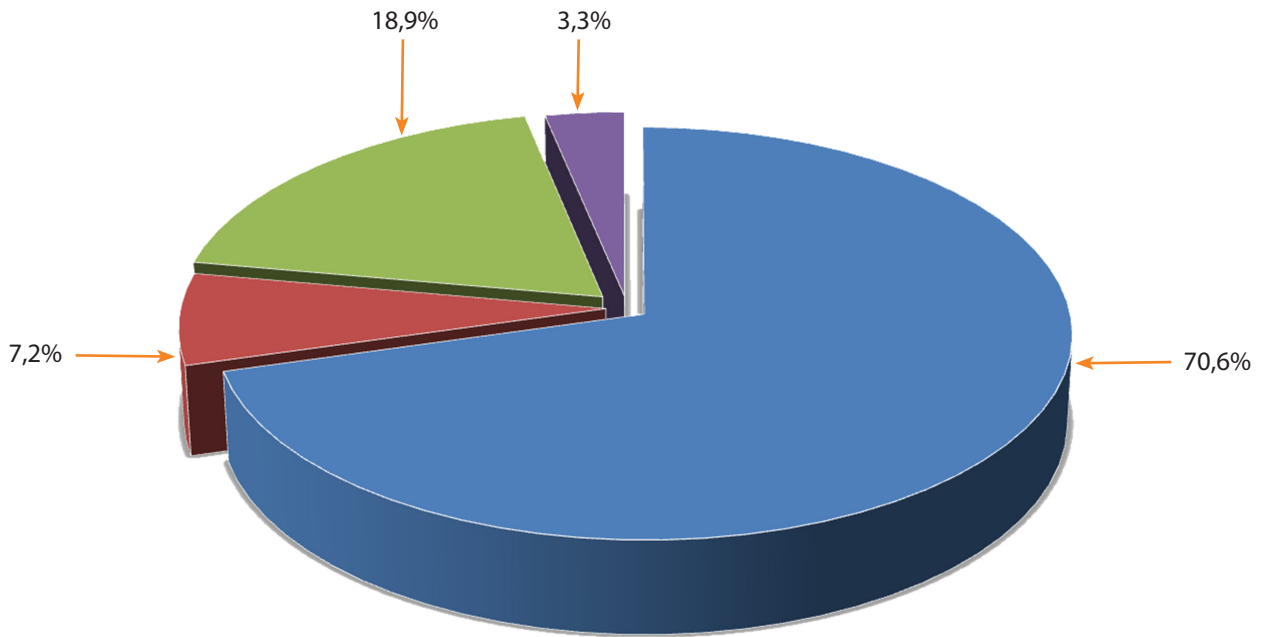
4. Các nguồn vốn khác: 10.609 tỷ đồng, giảm 1.499 tỷ đồng so với năm 2014 và chiếm 7,2% tổng nguồn vốn.

increasing by VND 859 billion as compared to 2014.

3. Entrusted capital from local state budget, economic organizations and individuals: VND 4,895 billion, increasing by VND 877 billion (21.8%) as compared to 2014 and accounting for 3.3% of the total capital.

4. Other funds and capital: VND 10,609 billion, decreasing by 1,499 billion as compared to 2014 and accounting for 7.2% of total capitals.

KẾT CẤU NGUỒN VỐN The Structure of Liabilities



Vốn vay và huy động
Borrowings Assigned by the Government and Fund Mobilized

Các nguồn vốn khác
Other Liabilities

Nguồn vốn ngân sách Nhà nước
Funding from the State Budget

Vốn nhận ủy thác đầu tư từ ngân sách Nhà nước và các chủ đầu tư khác tại địa phương
Assigned Capital from State Budget, Local Economic Organizations and Individuals

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

International Cooperation



Trong một báo cáo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, hiện nay còn khoảng 2 tỷ người (tương đương với 38% người trưởng thành trên toàn cầu) không được tiếp cận các dịch vụ tài chính, chính thức và 73% người nghèo không được tiếp cận các dịch vụ ngân hàng. Trong bối cảnh đó, phổ cập tài chính được coi là chìa khóa giúp giảm nghèo và cải thiện cuộc sống. Tại Việt Nam, với vai trò là ngân hàng cung cấp các dịch vụ tài chính vi mô hàng đầu, Ngân hàng Chính sách xã hội sau 13 năm hoạt động đã và đang tiếp tục thúc đẩy phổ cập tài chính đến ngày càng nhiều đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội ngoài đối tượng hộ nghèo. Phổ cập tài chính là hành trình song song với hành trình giảm nghèo bền vững, bảo đảm chính sách an sinh xã hội của Ngân hàng Chính sách xã hội tại Việt Nam. Trên hành trình đó, hoạt động Hợp tác quốc tế và truyền thông đã góp phần thu hút các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài, không chỉ bổ sung nguồn vốn tín dụng cho nhiều nhóm đối tượng hơn mà còn bảo đảm các tiện ích, gia tăng dịch vụ và hỗ trợ kỹ

In an evaluation report of the World Bank, currently in all over the world, approximately 2 billion people (equivalent to 38% of adults worldwide) do not have access to formal financial services and 73% of the poor cannot access to banking services. In the context, universal financial access is considered key to reducing poverty and improving lives. As the leading bank offering microfinance services in Vietnam, VBSP after 13 years of operation have been promoting universal financial access to various vulnerable groups in the society besides the poor. Universal financial access is a journey parallel to sustainable poverty reduction and ensuring social security of VBSP in Vietnam. On the journey, active international cooperation and communication has helped attract external support, not only credit funding for more target groups, but also utilities, added services and technical assistance for microfinance clients.

I. PROJECT MANAGEMENT

thuật cho khách hàng tài chính vi mô.

I. QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Dự án phát triển ngành lâm nghiệp

Trong khuôn khổ dự án Phát triển ngành lâm nghiệp giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia thực hiện hợp phần trồng rừng sản xuất với mục tiêu trồng 56.000ha rừng sản xuất tại 04 tỉnh miền Trung: Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam và Thừa Thiên - Huế.

Năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký Hiệp định vay phụ với Bộ Tài chính tương đương 27,2 triệu USD để cho vay trồng rừng thương mại (trồng rừng sản xuất) với lãi suất 0,75%/năm.

Tính đến 31 tháng 12 năm 2015, dự án Phát triển ngành lâm nghiệp đã được triển khai tại 06 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định với tổng dư nợ dự án đạt hơn 535 tỷ đồng có 17.662 khách hàng đang vay.

2. Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang

Trong khuôn khổ dự án Đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP) giữa Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ cho vay lại một khoản vay phụ trị giá tương đương 1,43 triệu USD (khoảng 30 tỷ đồng) với lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm (2003 - 2022).

Mục tiêu của dự án là cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của các nhóm đối tượng dự án là hộ nghèo và các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ; cơ sở cung cấp giống, vật tư tại các xã ở vùng II, III trong địa bàn dự án. Dự án thử nghiệm phương thức cho vay mới là cho vay bán buôn thông qua các nhóm tiết kiệm vay vốn.

Tính đến 31 tháng 12 năm 2015, tổng dư nợ của dự án đạt hơn 17 tỷ đồng với số khách hàng còn dư nợ là 389 hộ.

3. Dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KfW)

Trong khuôn khổ dự án Chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn Ngân hàng tái thiết Đức (KfW), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ Việt Nam chấp thuận cho vay lại từ nguồn vay vốn của Cộng hòa Liên bang Đức thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (KfW). Dự án được thực hiện hai giai đoạn với tổng số tiền tương đương

1. The Forest Sector Development Project

Under the Forest Sector Development Program (FSDP) signed between the Vietnam Government and the World Bank (WB), VBSP is responsible for financing Production Forest Plantation component. The goal of this component is to develop 56,000 ha of production forest in four provinces of central Vietnam: Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh.

In 2005, the Ministry of Finance (MOF), on behalf of Vietnamese Government, signed a sub-agreement with VBSP to give a sub-loan of USD 27.2 million for commercial forestation loans (production forestation) with the preferential lending rate of 0.75% per year.

As of 31 December 2015, FSDP project deployed in 34 districts of 6 provinces, including: Thanh Hoa, Nghe An, Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh, the total outstanding loans reached more than VND 535 billion with 17,662 active borrowers.

2. The Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province

Under an agreement between the Socialist Republic of Vietnam and the International Fund for Agricultural Development (IFAD) to implement the Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province (RIDP), the Vietnamese Government gave VBSP a sub-loan of SDR 1,12 million (equivalent to USD 1,43 million) with the lending rate of 0.75% per year (2003-2022).

The project aims at socio-economic development of its target groups, who are the poor and small-scale business households, suppliers of seedlings and agriculture materials at Region II and III in project area. New lending methodology of wholesale through the credit and savings groups is employed under the project.

As of 31 December 2015, the total outstanding loans reached nearly VND 17 billion with 389 active borrowers.

3. Lending program for small and medium enterprises (KfW project)

Within the Small and Medium Enterprises Development Program's framework, VBSP was allowed by the Prime Minister to take out a loan of an

10.000.000 EUR, lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm và phí cam kết là 0,25%.

Mục tiêu của dự án là thiết lập một Quỹ cho vay quay vòng để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại 22 tỉnh, thành phố.

Dư nợ hiện tại của chương trình đạt gần 116 tỷ đồng với 321 khách hàng còn dư nợ là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại 19 tỉnh, thành phố.

4. Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang

Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) đồng ý chuyển giao phần thực hiện dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang với tổng số vốn vay khoảng 3.724.000 đô la Mỹ cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện. Lãi suất cho vay lại được tính bằng 2/3 của hiệu số giữa lãi suất cho vay (bình quân) tới hộ nông dân trong khu vực dự án trừ đi tổng chi phí nghiệp vụ và lợi nhuận định mức.

Mục tiêu của dự án là góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của những người dân tham gia dự án đặc biệt là những hộ nông dân nghèo, dân tộc thiểu số, những người dân mà trước đó chưa được tiếp cận với tín dụng ngân hàng. Tổng dư nợ hiện tại của dự án đạt gần 44,5 tỷ đồng với 2.267 khách hàng còn dư nợ.

5. Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD)

Ngân hàng Chính sách xã hội đã nhận được một phần của khoản viện trợ DANIDA trị giá tương đương 650.000 đô la Mỹ từ cấu phần Quỹ hỗ trợ xã hội (SSF) để thực hiện Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD).

Mục tiêu của Dự án CWPD là cung cấp cho hộ nghèo ở vùng dự án khoản tín dụng nhằm trợ giúp các hoạt động tạo thu nhập cho người vay như: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ với điều kiện các hoạt động này phải phù hợp với mục tiêu chung của dự án là bảo vệ rừng ngập mặn.

Phạm vi thực hiện của dự án là tại 21 xã của 12 huyện tại 4 tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Tổng dư nợ hiện tại của dự án gần 758 triệu đồng với 173 khách hàng đang vay.

6. Dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững KfW6

Trong khuôn khổ dự án khôi phục và quản lý

amount equaling to EUR 10 million from the German Government source, which is funded through the German Reconstruction Bank (KfW) in 2 phases with 0.75% interest rate and 0.25% commitment fees.

The project aims at setting up a credit revolving fund to provide loans to small and medium enterprises (SMEs) in 22 project areas.

By the end of 2015, total loans outstanding of the program is nearly VND 116 billion, implemented in 19 provinces and cities with 321 active SMEs borrowers.

4. Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province

The International Fund for Agricultural Development (IFAD) and the Government of Vietnam (GoV) has the consent to select VBSP to implement the Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP) with an amount of USD 3,724,000. The interest rate is 2/3 of the calculated rate, which is equal to the average lending interest rate to VBSP borrowers minus the operation expenditure and the norm profit.

The project has the goal to improving income and living standards of people in the project area, especially those who are the poor in ethnic communities and have limited access to banking services. The total outstanding loans reached nearly VND 44.5 billion with 2,267 active borrowers.

5. Coastal wet land development project (CWPD)

VBSP received an amount of USD 650,000 from the Supporting Social component of Coastal wet land development project (CWPD) funded by DANIDA to implement the project.

The project objectives are to provide credit for the poor households in the project area for income generation such as: planting, animal husbandry, small scale industry and small business that must be appropriate with the general target of wet forest protection.

The project scope includes 21 communes of 12 districts in four provinces: Tra Vinh, Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau. The total outstanding loans of the project are currently VND 758 million with 173 active borrowers.

6. The Forestation and Sustainable Forestry

rừng bền vững ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên theo Hiệp định tài chính ký giữa Ngân hàng tái thiết Đức và Chính phủ Việt Nam (Dự án KfW6), Ngân hàng Chính sách xã hội đảm nhận phần mở và quản lý các tài khoản tiết kiệm cho các hộ gia đình và cộng đồng thôn tham gia dự án. Mỗi hộ tham gia dự án nhận được một khoản tiền hỗ trợ (không hoàn lại) qua tài khoản tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Mục tiêu chung của dự án là hỗ trợ khôi phục bền vững cho khoảng 32.700ha diện tích rừng tự nhiên hỗn hợp tại 4 tỉnh thực hiện dự án. Tổng trị giá tài trợ cho các hợp phần của dự án là 3.712.710 EUR.

Ngân hàng Chính sách xã hội đã nhận bổ sung 1,075 tỷ đồng trong năm 2015 để mở tài khoản tiền gửi cho các hộ trồng rừng thuộc Dự án. Đến hết năm 2015, Ngân hàng Chính sách xã hội đang tiếp tục quản lý hơn 14 nghìn tài khoản của các hộ trồng rừng thuộc dự án với số dư gần 11 tỷ đồng.

7. Dự án “Cải thiện vệ sinh cộng đồng dựa trên kết quả đầu ra - CHOBA” do tổ chức Đông Tây Hội Ngộ tài trợ, số tiền 3 triệu đô la Mỹ.

Dự án tài trợ thông qua tài khoản tiết kiệm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn xây dựng công trình vệ sinh môi trường nông thôn được tổ chức Đông Tây Hội Ngộ (EMW) tài trợ, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện.

Dự kiến, Dự án sẽ cho từ 100.750 - 125.750 hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn xây dựng công trình vệ sinh tại 8 tỉnh: Hải Dương, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Tiền Giang, Đồng Tháp và Trà Vinh.

Sau 03 năm thực hiện Dự án, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp cho vay hơn 100.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo tại 10 tỉnh thực hiện Dự án với dư nợ tăng trưởng bình quân 30%. Dự án đã thu hút được hơn 6 tỷ đồng để hỗ trợ trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội cho 10.871 hộ gia đình vay vốn.

8. Dự án “Mở rộng tiếp cận tài chính cho người khuyết tật cho vay quy mô nhỏ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ” do Quỹ Nippon - Nhật Bản tài trợ với số tiền 600.000 đô la Mỹ được thực hiện thí điểm tại thành phố Đà Nẵng.

Mục đích của Dự án nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh vi mô có sử dụng, phục vụ hoặc

Project (KfW6)

Under the financial agreement signed between the German Reconstruction Bank (KfW) and the Socialist Republic of Vietnam to implement project “Afforestation and sustainable forestry management of natural forests in Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh and Phu Yen”, VBSP takes charge of opening and managing deposit accounts for farming households and rural communities in the project areas. Each project beneficiary receives a non-refundable grant through the deposit account opened at VBSP district transaction office.

It aims to support afforestation and sustainable forestry management of 32,700 hectare of natural forests in 4 project provinces. The total grant value for KfW6 project's components is EUR 3,712,710.

VBSP received additional VND 1.075 billion in 2015 to open deposit accounts for beneficiaries of the Project. By the end of 2015, VBSP manages 14 thousand accounts of project's farming households with outstanding balance of VND 11 billion.

7. Community Hygiene Output-Based Aid (CHOBA) funded by the East Meets West Foundation (EMW), USD 3 million

This project was funded by the East Meets West Foundation (EMW), in collaboration with the Vietnam Women's Union and VBSP through savings accounts for the poor and near-poor households who borrowed money from VBSP to build sanitation facility.

Expectedly, around 100,750 to 125,750 the poor and near-poor households would borrow money to build sanitation facility in 8 provinces: Hai Duong, Ninh Binh, Thanh Hoa, Ha Tinh, Quang Binh, Tien Giang, Dong Thap, Tra Vinh.

After 3 years of implementation, VBSP has disbursed loans to more than 100,000 poor and near poor households in 10 project provinces with annual average growth of 30%. The Project has mobilized approximately VND 6 billion to support repayment of 10,871 households to VBSP.

8. Project “Disability-inclusive finance: small finance for businesses employing, serving or owned by persons with disabilities” funded by the Nippon Foundation of Japan with the grant

do người khuyết tật làm chủ để người khuyết tật có thể khởi nghiệp và mở rộng công việc sản xuất, kinh doanh nhằm tạo thu nhập bền vững và có sự độc lập về kinh tế, ổn định cuộc sống.

Năm thứ ba (2015) Dự án được thực hiện theo văn bản thỏa thuận ký kết giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với Quỹ Nippon với tổng số tiền tài trợ 191.900 đô la Mỹ, trong đó bổ sung thêm địa bàn thực hiện dự án mới là thành phố Hồ Chí Minh. Tính đến 31/12/2015 dư nợ của dự án đạt 4.490,12 triệu đồng, cho vay tới 44 doanh nghiệp có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, phục vụ cho người khuyết tật.

9. Dự án “Nâng cao năng lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý, dịch vụ kiều hối về nghiên cứu tác động kinh tế của vốn tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội” do tổ chức Ford Foundation tài trợ (Ford II) - Cấu phần chuyển tiền kiều hối Western Union (WU)

Năm 2013, phối hợp cùng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội đã mở thêm 20 Điểm giao dịch chi trả kiều hối mới tại các tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Ninh Thuận, Thừa Thiên - Huế, Nghệ An, Quảng Bình và Phú Yên, nâng tổng số điểm chi trả kiều hối của Ngân hàng Chính sách xã hội lên 235 điểm tại 51 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Trong năm 2015, dự án đã có 473 giao dịch được thực hiện với số tiền hơn 7.144 triệu đồng.

10. Dự án “Ứng dụng công nghệ mới về dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động cho Ngân hàng Chính sách xã hội” - (Mobile Banking)

Ngân hàng Chính sách xã hội và Quỹ Châu Á (Asia Foundation) ký Văn kiện thỏa thuận thực hiện Dự án nghiên cứu khả thi dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động vào ngày 05 tháng 8 năm 2014 với tổng số tiền là 881.645.000 đồng.

Mục tiêu của Dự án Mobile Banking nhằm cải thiện phạm vi tiếp cận các dịch vụ tài chính bền vững và hiệu quả hơn cho hộ nghèo, hộ có thu nhập thấp và các đối tượng chính sách khác đối với nguồn vốn vay và dịch vụ khác của Ngân hàng Chính sách xã hội; thực hiện việc thông tin kịp thời hiệu quả đến khách hàng; tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, thực hiện việc đa dạng hóa, hiện đại hóa dịch vụ sản phẩm, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sản

of USD 600,000 is piloted in Da Nang city.

The overall goal of this grant project is to promote micro and small enterprises which employing, serving or owned by PWDs so that the PWDs can have steady jobs or they can start and expand their own micro or small businesses to generate income sustainably and have economic independence, sustainable livelihood.

In the third year of Project implementation (2015), the Project was carried out in accordance with agreement between VBSP and Nippon Foundation with total grant of USD 191,900 and covered Ho Chi Minh city as supplemented project area. As of 31/12/2015, total loan outstanding of the Project is VND 4,490.12 million with 44 active borrowers who are enterprises hiring PWDs or producing products serving the PWDs.

9. Project “Strengthen capacity of VBSP through improving skills of district office managements, piloting a new overseas remittance service and conducting the research on economic impact of VBSP policy credit” funded by Ford Foundation (Ford II) – the phase piloting Western Union overseas remittance service

In 2013, VBSP has collaborated with the Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) to open 20 points of overseas remittance at VBSP provincial branches in Da Nang, Ninh Thuan, Thua Thien-Hue, Nghe An, Quang Binh and Phu Yen, increase the number of overseas remittance points up to 235 in 51 provinces and cities all over the country.

In 2015, the project had 380 transactions, valued at VND 7.144 billion.

10. Project “Application of new technology for mobile phone based products and services for VBSP” - (Mobile Banking)

VBSP and Asia Foundation signed an Agreement to implement the project of feasible study on application of new technology for mobile phone based products and services on 5th August 2014 with total grant of over VND 881 million.

The purpose of this project is to improve more sustainable and effective and efficient access to financial services including credit and other services provided by VBSP for poor, low-income, and other vulnerable groups in Vietnam; promptly

phẩm dịch vụ, góp phần thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2020.

Với sự hợp tác của nhóm chuyên gia tài chính và công nghệ của Microsave và một số Công ty tư vấn trong nước, Dự án đã hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi với đề xuất Kế hoạch thực hiện cho 2 giai đoạn SMS banking và Mobile banking. Trong thời gian tới, Quỹ châu Á tiếp tục đề xuất hỗ trợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn tiếp theo triển khai thí điểm dịch vụ SMS banking và Mobile banking nhằm nâng cao năng lực cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội và phổ cập thông tin, đào tạo cho khách hàng vay vốn.

II. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

1. Quan hệ thành viên và khai thác các cơ hội hợp tác đầu tư

Trong năm 2015, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục duy trì mối quan hệ thành viên với các tổ chức quốc tế như: Hiệp hội Tín dụng Nông nghiệp Nông thôn Châu Á Thái Bình Dương (APRACA), Hiệp hội Ngân hàng Phục vụ Người nghèo (BWTP), Diễn đàn Trao đổi thông tin Tài chính vi mô toàn cầu (The MIX)...

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội với tư cách là thành viên các Hiệp hội đã tích cực tham gia các Hội thảo về xây dựng phương pháp tiếp cận, kiểm soát phòng chống rửa tiền và khủng bố tài chính cho các tổ chức tài chính phi ngân hàng tại Philippin; Diễn đàn quốc tế về Hình thành khung chính sách phát triển và trao quyền tài chính cho phụ nữ ở châu Á - Thái Bình Dương và cuộc họp Ban điều hành APRACA lần thứ 66 tại Iran; Hội nghị Tài chính toàn diện khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tại Philippin.

2. Chia sẻ thông tin và kinh nghiệm hoạt động với các đoàn khách quốc tế

Năm 2015, Ngân hàng Chính sách xã hội đã có cơ hội tiếp và làm việc với các tổ chức quốc tế như: Ngân hàng Chính sách nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Ngân hàng Thế giới (WB); Metlife Foundation; Quỹ Châu Á - Hoa Kỳ; Tổ chức Đông Tây hội ngộ; Quỹ Green Climate Fund (Quỹ Khí hậu xanh); Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB); Quỹ đầu tư phát triển Liên hiệp quốc (UNCDF)... Các cuộc gặp gỡ và tiếp xúc này là cơ hội để Ngân hàng Chính sách xã hội chia sẻ thông tin và kinh nghiệm hoạt động, đồng thời tìm kiếm các cơ hội hợp tác và tài trợ.

and effectively transform information to clients; strengthen risk management and diversify and modernize products and services, in contribution to implementation of the Development Strategy of VBSP till 2020.

In cooperation with financial and technology experts of Microsave and some domestic consulting firms, the Project has completed the feasibility study report with proposed implementation plan for two phases of SMS banking and Mobile banking. In the future, the Asia Foundation continues to propose for supporting VBSP in next stage of piloting SMS banking and Mobile banking to improve VBSP capacity and provide information and training to borrowers.

II. INTERNATIONAL RELATION

1. Communication through international membership organizations

In 2015, VBSP has continuously enhanced the membership in international organizations such as: the Asia-Pacific Rural Agriculture and Credit Association (APRACA), the Banking the Poor (BWTP) and the Microfinance Information Exchange (the MIX) etc., where VBSP has pro-actively participated in international and global conferences on developing approaches, money laundering control and financial terrorism for non-banking financial institutions in the Philippines; the 66th APRACA EXCOM Meeting and Regional Workshop on "international forum on formulation of women financial empowerment and development framework towards sustainable development in the Asia - Pacific" held by APRACA in Babolsar city, Iran.

2. Information and experience exchange

In 2015, VBSP welcomed and worked with such international organizations as World Bank (WB), Metlife Foundation, Asia Foundation, East Meet West Foundation, Green Climate Fund, Asian Development Bank (ADB), United Nations Capital Development Fund (UNCDF), Nayoby Bank of Laos etc., which are precious chances for VBSP to exchange information and experience as well as expand cooperation relationship with international organizations and individuals.

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG

Push Up Information Technology Adoption In Business Operation Contributing To VBSP'S Development in the next phase

Năm 2015, toàn bộ giao dịch của khách hàng với Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện, xử lý và khai thác trên nền tảng dữ liệu tập trung thông qua các hệ thống phần mềm ứng dụng Corebanking - Intellect và Thông tin báo cáo, hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý, điều hành các cấp. Hệ thống đã nâng cao hiệu quả phục vụ khách hàng, tạo ra tiền đề để Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục thực hiện các Dự án Công nghệ thông tin khác và phát triển sâu rộng hơn ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ, hướng đến một Ngân hàng Chính sách xã hội chuyên nghiệp và hiện đại.

I. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

Trong năm 2015, bên cạnh việc quản trị và duy trì vận hành ổn định, hiệu quả hệ thống ứng dụng Intellect, Thông tin báo cáo, Quản lý hành chính, Quản lý nhân sự, Filestrans, Website, Ngân hàng Chính sách xã hội đã chú trọng phát triển các giải pháp, công cụ hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ và quản lý điều hành điển hình như:

Giải pháp xuất dữ liệu cho phiên giao dịch bất thường; Giải pháp xuất thẻ theo dõi giao dịch tiền vay điện tử tại thời điểm cuối ngày; Cải tiến phần mềm Intellect Offline, bổ sung một số tính năng, nâng cao năng suất lao động; Xây dựng giải pháp đảm bảo an toàn dữ liệu phục vụ công tác quản trị, điều hành tại các đơn vị; Xây dựng chương trình đáp ứng các tiêu chí kiểm tra theo KT740 hỗ trợ công tác giám sát từ xa; Xây dựng chức năng tạo và đồng bộ số liệu phục vụ đối chiếu, phân tích nợ tự động trên cơ sở kế hoạch do chi nhánh lập; Hỗ trợ công tác chấm điểm, đánh giá chất lượng hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn, chất lượng tín dụng tại xã.

Nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm hỗ trợ và nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ được áp dụng có thể kể đến việc: Nghiên cứu phát triển chương trình KT740 trên nền tảng Java và cơ sở dữ liệu Oracle để hỗ trợ Ban Kiểm tra - Kiểm soát nội bộ khu vực miền Nam; Xây dựng tiện ích tổng

In 2015, VBSP processed and deployed all transaction data with customers on the centralized data platform through the Intellect core-banking system and the reporting information for supporting better management at levels and improving financial services for customers. This technology modernization is such an essential basis for VBSP to expand value-added financial services for customers and in-depth MIS development for the VBSP's business operation with a view to transforming VBSP into operational and financial sustainability.

I. MIS APPLICATION IMPROVEMENT IN BUSINESS OPERATION

In 2015, VBSP focused on administrating and maintaining the operation of software applications stably and effectively such as Intellect, reporting system, logistic management, human resource management, file transfer, website etc. Besides, VBSP developed and software tools and measures for improving better business and management.

VBSP rolled out some significant measures on MIS applications such as: to export data for unusual transaction sessions; to export card on electronic loan transaction observation at the end-day; to improve the software of offline Intellect and supplement some more functionalities for labor productivity improvement; to develop the measure on ensuring data security for management at branches, to develop the software program on responding with the KT740 criteria for better remote observation; to formulate the functionality on creating and synchronizing the data for serving loan reconciliation and automatic analysis as planned by branches; to enable scoring and evaluating the operation of savings and credit groups and credit quality at commune.

At provincial level there are many initiatives on technical innovation to be developed to improve the operation capacity, such as: to study and develop the KT740 program on the Java platform and Oracle database to support the Department of Internal

hợp kết quả giao dịch tại xã trong ngày cung cấp kịp thời một số chỉ tiêu hoạt động; Xây dựng tiện ích quản lý thiết bị tin học nhằm theo dõi quản lý thông tin bảo trì, bảo hành, sửa chữa và thống kê tình trạng thiết bị; Xây dựng tiện ích Hỗ trợ xử lý sự cố trong giao dịch Offline, Phần mềm tra cứu nghiệp vụ, văn bản cho máy tính cá nhân; Xây dựng Website cung cấp thông tin cho các tổ chức hội; Xây dựng chương trình quản lý sổ quản lý tín dụng, quản lý văn bản trên máy PC và máy tính bảng hệ điều hành Android; Xây dựng tiện ích hỗ trợ quản lý thi đua khen thưởng tại chi nhánh; Xây dựng module đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo ngày/tuần trên chương trình Quản lý công việc; Xây dựng Website của chi nhánh;...

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2016

Bên cạnh việc thực hiện công tác quản trị, vận hành an toàn, hiệu quả hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin hiện tại, hoạt động công nghệ thông tin của Ngân hàng Chính sách xã hội trong năm 2016 chú trọng mục tiêu đầu tư trang bị, nâng cấp hệ thống và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin mới theo hướng hiện đại và xây dựng đội ngũ cán bộ tin học trong toàn hệ thống chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong quá trình hiện đại hóa công nghệ ngân hàng. Trong đó chú trọng nghiên cứu, đề xuất xây dựng, triển khai các ứng dụng sản phẩm mới và dịch vụ gia tăng trên mạng; Triển khai đường truyền dự phòng nhằm tăng tính sẵn sàng, ổn định cho hệ thống mạng; Nâng cấp đường truyền một số tuyến quan trọng nhằm cải thiện tốt hơn khả năng truyền nhận thông tin giám sát, quản trị; Nâng cao khả năng bảo mật, an ninh an toàn cho toàn hệ thống, tạo niềm tin cho khách hàng khi thực hiện giao dịch; Chính sửa, bổ sung các quy chế, quy định an toàn thông tin của Ngân hàng Chính sách xã hội theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước và Bộ Thông tin Truyền thông.

Audit and Control in the South representative office; to develop the software program on consolidating transaction results at commune within a day to timely provide some operational targets; to develop the software program on IT equipment management to observe maintenance, warranty, repair and consolidation of the IT equipment status; to develop the functionality on resolving errors arising in the offline transaction and on document search. To design the website to provide information for mass organizations. To develop the program on management of credit management books, documents on personal computers and Android-operated tablets; to develop the software program on management of emulation and reward in branches; to develop the module on evaluating the operation result daily/weekly in the work management program; to design websites for branches etc.

II. OBJECTIVES AND TASKS OF IT APPLICATION OPERATION IN 2016

In addition to improving the effective and safe operation and administration of the existing IT application system, in 2016, VBSP will focus on investing equipment, upgrading the whole system and deploy new technology applications as well as training skillful IT officers who can respond with requirements during the process of banking modernization, in which, focus on research and development of digital financial products and services. To develop the preventative transmission line aiming to improving the availability and stability for the network system. To upgrade the transmission line in some important regions to improve the capacity of observation and administration. To improve the privacy and security for the whole system as well as promote confidence for clients during transaction process. To amend and supplement relevant regulations on information security in VBSP according to the guidance of Central Bank of Vietnam and Ministry of Communication and Information.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM 2015

Training Activities and Scientific Research



Hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học trong năm 2015 được coi là một trong những điểm nổi bật thể hiện được tính đổi mới, năng động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện, góp phần vào thành công chung của toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội thu được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Năm 2015, đã tổ chức thành công 33 lớp đào tạo cho 1.607 học viên là cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, cụ thể như sau:

Thứ nhất, đào tạo cán bộ lãnh đạo và quy hoạch lãnh đạo chi nhánh cấp tỉnh và tương đương. Đây là năm thứ hai Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức đào tạo cho nhóm đối tượng này. Kết quả đã tổ chức được 04 lớp với 200 học viên là Phó Giám đốc chi nhánh cấp tỉnh; Phó Giám đốc các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính và các cán bộ trong diện quy hoạch.

Thứ hai, đào tạo cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cơ

Training and scientific research are recognized as one of the key factors to enhance innovation and creativity during the implementation and organization process, bringing about such remarkable achievements and making significant contribute to the comprehensive success of VBSP in 2015.

TRAINING

In 2015, VBSP has organized successfully 33 training courses for 1,607 staff trainees, it is as follows:

First, VBSP organized four training courses with 200 trainees who were deputy directors from provincial to central level and some potential senior officers at the Headquarters. This is the second year that VBSP has organized this training course.

Second, VBSP conducted training courses for branch managers at local level. VBSP has held

sở. Kết quả, đã tổ chức được 05 lớp với 249 học viên là Giám đốc, Phó Giám đốc Phòng giao dịch cấp huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chi nhánh cấp tỉnh.

Thứ ba, đào tạo 02 lớp với 100 học viên là Tổ trưởng Tổ Kế hoạch nghiệp vụ Phòng giao dịch cấp huyện.

Thứ tư, đào tạo nâng cao kỹ năng và phương pháp tập huấn cho cán bộ tại chi nhánh và Phòng giao dịch, bao gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ tín dụng chi nhánh cấp tỉnh, Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Tổ trưởng Tổ Kế hoạch nghiệp vụ Phòng giao dịch cấp huyện và cán bộ tín dụng của chi nhánh. Kết quả đã tổ chức được 16 lớp tại 16 chi nhánh với 730 học viên.

Thứ năm, đào tạo cán bộ mới tuyển dụng được 03 lớp với 178 học viên. Nhằm đánh giá, phân loại kết quả học tập của từng học viên và làm cơ sở cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học, kết thúc khóa đào tạo học viên phải làm bài thi sát hạch. Những học viên đạt yêu cầu mới chính thức được tuyển dụng.

Thứ sáu, tập huấn nghiệp vụ quản lý đào tạo cho 42 cán bộ của Trung tâm Đào tạo và các Cơ sở Đào tạo.

Thứ bảy, phối hợp với Học viện Ngân hàng đào tạo 01 lớp "Nghiệp vụ Ngân hàng cơ bản" với 58 học viên là những cán bộ lãnh đạo, quản lý, tốt nghiệp đại học nhưng chưa đúng chuyên ngành; 01 lớp "Nghiệp vụ Kế toán trưởng" với 50 học viên là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kế toán Ngân quỹ chi nhánh cấp tỉnh và Trưởng Kế toán Phòng giao dịch cấp huyện.

Thứ tám, xây dựng chương trình đào tạo trực tuyến E-learning: Tổng Giám đốc đã phê duyệt và giao Trung tâm Đào tạo thành lập Nhóm nghiên cứu và xây dựng Đề án triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến (E-Learning) của Ngân hàng Chính sách xã hội. Đây là chương trình đào tạo hoàn toàn mới, với sự quyết tâm cao, đến tháng 12 năm 2015, nhóm nghiên cứu đã tổ chức biên soạn bài giảng, viết kịch bản, luyện tập và số hóa 08 bài giảng để triển khai thí điểm khóa đào tạo nghiệp vụ tín dụng trong năm 2016.

five training courses for 249 trainees who were managers, deputy managers from district transaction offices and functional divisions in provincial branches.

Third, VBSP organized two training courses for 100 trainees who were credit team leaders in district transaction offices.

Fourth, VBSP organized 16 training courses in 16 branches for 730 trainees who were credit staff, credit team leaders, managers, deputy managers from functional divisions in provincial branches and district transaction offices.

Fifth, VBSP organized three training courses for 178 newly-cruited staff. Ending the training course, one final examination was aimed to evaluate each trainee capacity which is considered as a decisive condition to be admitted to work in the Bank.

Sixth, VBSP performed training on training management for 42 staff of the Training Center and Training bases.

Seventh, VBSP coordinated with the Banking Institute to organize one training course on basic banking expertise for 58 senior officers, one training course on chief accountant expertise for 50 trainees who were accounting managers, deputy managers from provincial to district levels.

Finally, VBSP developed the E-learning course. VBSP established one team for researching and developing the project on E-Learning implementation in the bank. This is also the new training program in VBSP. As of December 2015, VBSP has designed 8 e-learning lectures to pilot the credit training course in 2016.

SCIENTIFIC RESEARCH

In 2015, VBSP boosted the scientific research with a view to improving the effective and efficient operation management in the whole bank. VBSP has approved 19 initiatives from

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Năm 2015, công tác nghiên cứu khoa học trong toàn hệ thống được quan tâm hơn. Các đề tài nghiên cứu có kết quả thiết thực phục vụ công tác tham mưu về mặt chuyên môn cho Ban Tổng Giám đốc để nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của NHCSXH. Toàn hệ thống có 19 đề tài của các đơn vị, cá nhân được phê duyệt. Tổ chức nghiệm thu và đôn đốc việc tổ chức nghiệm thu được 07 đề tài. Đặc biệt, năm 2015, Ngân hàng Chính sách xã hội đã bảo vệ thành công 01 đề tài cấp bộ: "Hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội hướng tới phát triển bền vững", đạt loại xuất sắc.

Hội đồng khoa học Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức thẩm định và đánh giá và trình Tổng Giám đốc công nhận 457 sáng kiến đạt yêu cầu.

branches and individuals. VBSP organized a range of final assessment seminars for 7 topics at central and local levels. Typically, in 2015, VBSP succeeded in the scientific research at ministry level: "Finalize The Organizational Model & Operation Mechanism Towards sustainable Development".

The Scientific Research Council organized evaluation workshops and then submitted to General Director for approving 457 initiatives.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Financial Statements

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, áp dụng chế độ kế toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, quy chế quản lý tài chính ban hành theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU

1. Thu nhập

Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán phải thu đối với các khoản thu nhập, riêng khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội hạch toán thực thu.

2. Chi phí

Chi phí là các khoản phải chi phát sinh trong quá trình hoạt động.

3. Chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Ngân hàng Chính sách xã hội được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán hoặc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ theo quy định của Chính phủ để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách. Việc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ được thực hiện vào thời điểm lập Bảng cân đối kế toán theo tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Financial statements are presented in Vietnam Dong (VND), adopting the accounting regime stipulated by the State Bank of Vietnam (SBV), consistent with Vietnam's Accounting Standard and accounting principles generally accepted in Vietnam, with the financial management regulation issued in connection with Decision No 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002, and with Circulars 62/2016/TT-BTC dated 15/4/2016 by Ministry of Finance providing guidance on VBSP's financial management regulation, which was issued in connection with Decision No 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002 and Decision No. 30/2015/QĐ-TTg dated 31/7/2015 of the Prime Minister.

VBSP's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of the calendar year

KEY PRINCIPLES

1. Income

VBSP records incomes as receivables except interest collected from lending to the poor and other policy beneficiaries which are record as income collected.

2. Expense

Expenses are reasonable costs incurred in the period.

3. Conversion of Foreign Currencies

Transactions in foreign currencies are converted into Vietnam dong following the exchange rate at the date of the transaction. VBSP shall record income or expense the differences in exchange rate arising when payment or revalued amounts of foreign currency deposits as stipulated by the Government to lend the poor and policy beneficiaries. The revaluation of the mobilized capital in foreign currencies are made at the time of making the Balance sheet according to the central rate announced by the State Bank

4. Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

5. Tín dụng

Dư nợ tín dụng được tính bằng giá trị các khoản nợ gốc chưa thanh toán vào cuối năm tài chính trừ dự phòng rủi ro tín dụng đối với dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng Chính sách xã hội được lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng chung và dự phòng cụ thể.

Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập vào ngày 31/12 hằng năm. Mức trích lập dự phòng chung bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm lập dự phòng; Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định khoản trích dự phòng cụ thể trên cơ sở kết quả phân loại nợ, khả năng tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội. Số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng tổng số dư nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm trích lập.

of Vietnam at the date that the Balance sheet is made.

4. Fixed assets and depreciation of fixed assets

Fixed assets are valued at the original cost minus the accumulated depreciation. The depreciation of fixed assets is calculated on the basis of the straight-line depreciation method and the estimated useful life of the assets, which are stipulated in Decision No. 45/2013/QĐ-BTC issued by the Minister of Finance on 25th April, 2013.

5. Credit

Credit balance is calculated by the value of the original debt outstanding at the end of the fiscal year except credit risk provisions for loans to the poor and other social policy beneficiaries.

VBSP can establish Risk Provision Fund to treat credit risk of lending to the poor and other policy beneficiaries. Credit Risk Provision Fund includes a general provision and specific provision.

Credit Risk Provision Fund is decided annually on June 31/12. The level of general provision is 0.75% of the loan outstanding excluding debt delinquency and freezing at the time of provision; VBSP decides specific provision on the basis of loan classification results and financial capacity of the VBSP. The maximum balance of Credit Risk Provision Fund is equal to total of overdue loans and frozen debt at the time of making the Fund.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Balance Sheet

Đơn vị: Triệu đồng
Unit: VND million

TÀI SẢN CÓ/ASSETS	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Tiền mặt tại quỹ/ <i>Cash in hand</i>	64.807	64.703	79.980
Tiền gửi tại NHNN <i>Deposits at the State Bank of Vietnam</i>	32.116	22.351	27.646
Tiền gửi tại các TCTD trong nước <i>Deposits at domestic credit institutions</i>	2.945.788	3.068.203	2.828.848
Cho vay các TCKT, cá nhân trong nước <i>Loan to domestic economic entities and individuals</i>	116.525.231	123.299.535	135.547.954
Cho vay bằng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư <i>Trust funds lending</i>	3.891.297	4.408.861	5.104.193
Nợ cho vay được khoanh/ <i>Frozen loan</i>	350.667	603.473	639.191
Tài sản/ <i>Assets</i>	2.002.142	2.141.306	2.113.182
Tài sản có khác/ <i>Other assets</i>	3.398.217	2.842.052	121.417
Tổng tài sản có/<i>Total assets</i>	129.210.265	136.450.484	146.462.411
TÀI SẢN NỢ/LIABILITIES			
Vốn vay NHNN <i>Borrowings from the State Bank of Vietnam</i>	23.824.442	23.764.010	21.499.957
Các khoản nợ các TCTD khác <i>Borrowings from other credit institutions</i>	31.779.243	35.584.247	39.133.370
Tiền gửi của khách hàng/ <i>Deposits of clients</i>	4.617.189	6.263.352	8.177.296
Vốn tài trợ uỷ thác đầu tư/ <i>Trust funds</i>	4.273.568	4.745.410	5.466.575
Phát hành giấy tờ có giá/ <i>Release valuable papers</i>	29.405.809	28.914.654	33.847.756
Tài sản nợ khác/ <i>Other liabilities</i>	7.297.920	9.032.444	7.627.637
Cộng nợ/<i>Liabilities subtotal</i>	101.198.171	108.304.117	115.752.591
VỐN VÀ CÁC QUỸ/EQUITY AND RESERVES			
Vốn điều lệ/ <i>Charter capital</i>	10.000.000	10.000.000	10.695.500
Vốn khác/ <i>Others capital</i>	16.616.341	16.849.165	18.835.683
Các quỹ/ <i>Reserves</i>	549.688	756.206	756.206
Cộng vốn và các quỹ/<i>Total equity and reserves</i>	27.166.029	27.605.371	30.287.389
Lợi nhuận chưa phân phối/ <i>Undistributed profit</i>	846.065	540.996	422.431
Tổng tài sản nợ/<i>Total liabilities</i>	129.210.265	136.450.484	146.462.411

Nguồn số liệu/*Source:*

Năm 2013, 2014 và 2015: Báo cáo tài chính đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt và đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.

Financial Statement of VBSP in 2013, 2014 and 2015 approved by Chairperson of the Board of Directors

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Financial Performance

Đơn vị: Triệu đồng
Unit: VND million

CHỈ TIÊU/TARGETS	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
A. THU NHẬP/INCOME	12.225.465	12.144.977	11.853.608
Thu từ lãi cho vay <i>Interest income from lending activities</i>	8.754.526	9.777.430	10.591.162
Thu khác về hoạt động tín dụng <i>Other income from credit activities</i>	37.954	57.541	60.326
Thu lãi tiền gửi <i>Interest income from deposits</i>	127.147	88.618	151.282
Thu dịch vụ thanh toán <i>Income from payment activities</i>	220	253	306
Thu từ dịch vụ ngân quỹ <i>Income from treasury activities</i>	0	5	17
Thu từ hoạt động khác <i>Income from other activities</i>	216.622	258.783	295.519
Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí do ngân sách cấp <i>Subsidy from State budget for minus interest spread and operation cost</i>	3.079.186	1.936.811	748.505
Các khoản thu nhập khác/ <i>Other incomes</i>	9.810	25.536	6.491
B. CHI PHÍ/EXPENSES	12.049.598	11.779.904	11.463.182
Chi về huy động vốn/ <i>Funds mobilization expenses</i>	6.652.532	6.167.201	5.722.991
Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ <i>Expenses associated with payment and treasury activities</i>	29.890	36.748	41.834
Chi trả phí dịch vụ uỷ thác cho vay <i>Fees paid for entrusted lending services</i>	1.861.763	2.065.053	2.132.280
Chi về tài sản/ <i>Asset expenses</i>	350.646	356.629	383.624
Chi cho nhân viên/ <i>Staff expenses</i>	2.135.065	2.346.279	2.378.556
Chi hoạt động quản lý, công vụ <i>Managerial and operation expenses</i>	358.763	360.094	395.323
Chi trích lập dự phòng/ <i>Provisions</i>	650.501	438.916	400.748
Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	10.438	8.984	7.826
C. CHÈNH LỆCH THU – CHI PROFIT (INCOME – EXPENSE)	175.867	365.073	390.426

Nguồn số liệu/Source:

Năm 2013, 2014 và 2015: Báo cáo tài chính đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt và đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.

Financial Statement of VBSP in 2013, 2014 and 2015 approved by Chairperson of the Board of Directors



ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC **Contact Addresses**

HỘI SỞ CHÍNH **Headquarters**

Địa chỉ: 169 Linh Đường, Hoàng Liệt,
Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: 84-4-36417180

Fax: 84-4-36417194

Website: www.vbsp.org.vn & www.vbsp.vn

Email: vp@vbsp.vn

*Address: 169 Linh Duong, Hoang Liet,
Hoang Mai, Ha Noi*

Tel: 84-4-36417180

Fax: 84-4-36417194

Website: www.vbsp.org.vn & www.vbsp.vn

Email: vp@vbsp.vn

Sở giao dịch **Transaction Center**

Điện thoại: 84-4-36417240

Fax: 84-4-36417246

Tel: 84-4-36417240

Fax: 84-4-36417246

Trung tâm Đào tạo **Traning Center**

Điện thoại: 84-4-36417252

Fax: 84-4-36417232

Tel: 84-4-36417252

Fax: 84-4-36417232

Trung tâm Công nghệ Thông tin **Information Technology Center**

Điện thoại: 84-4-36417197

Fax: 84-4-36417192

Tel: 84-4-36417197

Fax: 84-4-36417192

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

List of Branches

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLAND
1. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ THỌ	1. PHU THO BRANCH
Địa chỉ: Số 76 Quang Trung, TP. Việt Trì	Address: No. 76 Quang Trung Street - Viet Tri City
Điện thoại: 84-0210-3813.344	Tel: 84-0210-3813.344
Fax: 84-0210-3856.565	Fax: 84-0210-3856.565
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	Number of Transaction Offices: 12
2. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH PHÚC	2. VINH PHUC BRANCH
Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, TP. Vinh Yên	Address: Pham Van Dong Street, Vinh Yen City
Điện thoại: 84-0211-3843.872	Tel: 84-0211-3843.872
Fax: 84-0211-3843.875	Fax: 84-0211-3843.875
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
3. CHI NHÁNH TỈNH BẮC GIANG	3. BAC GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Thị Lưu, TP. Bắc Giang	Address: No 05 Nguyen Thi Luu Street, Bac Giang City
Điện thoại: 84-0240-3823.598	Tel: 84-0240-3823.598
Fax: 84-0240-3823.598	Fax: 84-0240-3823.598
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
4. CHI NHÁNH TỈNH BẮC NINH	4. BAC NINH BRANCH
Địa chỉ: Số 02 đường Phù Đổng Thiên Vương, TP. Bắc Ninh	Address: No 02 Phu Dong Thien Vuong Street, Bac Ninh City
Điện thoại: 84-0241-3822.526	Tel: 84-0241-3822.526
Fax: 84-0241-3824.105	Fax: 84-0241-3824.105
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
5. CHI NHÁNH TỈNH HOÀ BÌNH	5. HOA BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 445 Cù Chính Lan, TP. Hoà Bình	Address: No 445 Cu Chinh Lan, Hoa Binh City
Điện thoại: 84-0218-3896.903	Tel: 84-0218-3896.903
Fax: 84-0218-3895.294	Fax: 84-0218-3895.294
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLAND
6. CHI NHÁNH TỈNH SƠN LA	6. SON LA BRANCH
Địa chỉ: Số 11 Tô Hiệu, TP. Sơn La	Address: No 11 To Hieu, Son La
Điện thoại: 84-022-3850.520	Tel: 84-022-3850.520
Fax: 84-022-3858.934	Fax: 84-022-3858.934
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
7. CHI NHÁNH TỈNH ĐIỆN BIÊN	7. DIEN BIEN BRANCH
Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Tùng, TP. Điện Biên Phủ	Address: 10 Ton That Tung, Dien Bien Phu City
Điện thoại: 84-0230-3831.566	Tel: 84-0230-3831.566
Fax: 84-0230-3825.762	Fax: 84-0230-3825.762
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
8. CHI NHÁNH TỈNH LAI CHÂU	8. LAI CHAU BRANCH
Địa chỉ: Phường Tân Phong, TP. Lai Châu	Address: Tan Phong, Lai Chau City
Điện thoại: 84-0231-3877.226	Tel: 84-0231-3877.226
Fax: 84-0231-3976.995	Fax: 84-0231-3976.995
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
9. CHI NHÁNH TỈNH LÀO CAI	9. LAO CAI BRANCH
Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Công Trứ, TP. Lào Cai	Address: No 09 Nguyen Cong Tru, Lao Cai
Điện thoại: 84-020-3822.762	Tel: 84-020-3822.762
Fax: 84-020-3821.746	Fax: 84-020-3821.746
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
10. CHI NHÁNH TỈNH YÊN BÁI	10. YÊN BÁI BRANCH
Địa chỉ: Số 999 Điện Biên, TP. Yên Bái	Address: No 999 Dien Bien, Yen Bai
Điện thoại: 84-029-3852.111	Tel: 84-029-3852.111
Fax: 84-029-3852.111	Fax: 84-029-3852.111
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLAND
11. CHI NHÁNH TỈNH TUYỀN QUANG	11. TUYEN QUANG BRANCH
Địa chỉ: Phố Vũ Mùi, TP. Tuyên Quang	Address: Vu Mui Street, Tuyen Quang City
Điện thoại: 84-027-3817.661	Tel: 84-027-3817.661
Fax: 84-027-3810.703	Fax: 84-027-3810.703
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
12. CHI NHÁNH TỈNH HÀ GIANG	12. HA GIANG BRANCH
Địa chỉ: Phường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang	Address: Nguyen Trai Ward, Ha Giang City
Điện thoại: 84-0219-3860.450	Tel: 84-0219-3860.450
Fax: 84-0219-3807.237	Fax: 84-0219-3807.237
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
13. CHI NHÁNH TỈNH LẠNG SƠN	13. LANG SON BRANCH
Địa chỉ: Đường Ba Sơn, TP. Lạng Sơn	Address: Ba Son Street, Lang Son City
Điện thoại: 84-025-3775.570	Tel: 84-025-3775.570
Fax: 84-025-3812.164	Fax: 84-025-3812.164
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
14. CHI NHÁNH TỈNH CAO BẰNG	14. CAO BANG BRANCH
Địa chỉ: Đường Pác Bó, TX. Cao Bằng	Address: Pac Bo Street, Cao Bang Town
Điện thoại: 84-026-3851.651	Tel: 84-026-3851.651
Fax: 84-026-3854.610	Fax: 84-026-3854.610
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	Number of Transaction Offices: 12
15. CHI NHÁNH TỈNH BẮC KẠN	15. BAC KAN BRANCH
Địa chỉ: Số 6 Hùng Vương, TX. Bắc Kạn	Address: No. 6 Hung Vuong, Bac Kan town
Điện thoại: 84-0281-3873.493	Tel: 84-0281-3873.493
Fax: 84-0281-3873.693	Fax: 84-0281-3873.693
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLAND
16. CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN	16. THAI NGUYEN BRANCH
Địa chỉ: Đường Phùng Chí Kiên, TP. Thái Nguyên	Address: Phung Chi Kien Street, Thai Nguyen City
Điện thoại: 84-0280-3655.240	Tel: 84-0280-3655.240
Fax: 84-0280-3757.245	Fax: 84-0280-3757.245
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
17. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NINH	17. QUANG NINH BRANCH
Địa chỉ: Lô B7, KĐT cột 5, cột 7, TP. Hạ Long	Address: Lo B7, KDT Cot 5, Cot 7, Ha Long City
Điện thoại: 84-033-3518.996	Tel: 84-033-3518.996
Fax: 84-033-3824.817	Fax: 84-033-3824.817
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transaction Offices: 13
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	RED RIVER DELTA
18. CHI NHÁNH TP. HÀ NỘI	18. HA NOI CITY BRANCH
Địa chỉ: Nhà B10A Nam Trung Yên, Quận Cầu Giấy	Address: Building B10A Nam Trung Yen, Cau Giay District
Điện thoại: 84-4-62817.130	Tel: 84-4-62817.130
Fax: 84-4-62817.122	Fax: 84-4-62817.122
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 27	Number of Transaction Offices: 27
19. CHI NHÁNH TP. HẢI PHÒNG	19. HAI PHONG BRANCH
Địa chỉ: Lô C5 Lê Hồng Phong, Quận Hải An	Address: No 96 Le Loi, Ngo Quyen District
Điện thoại: 84-031-3628.189	Tel: 84-031-3628.189
Fax: 84-031-3764.717	Fax: 84-031-3764.717
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	Number of Transaction Offices: 12
20. CHI NHÁNH TỈNH HẢI DƯƠNG	20. HAI DUONG BRANCH
Địa chỉ: Số 81 Bạch Đằng, TP. Hải Dương	Address: No 81 Bach Dang, Hai Duong City
Điện thoại: 84-0320-3240.095	Tel: 84-0320-3240.095
Fax: 84-0320-3845.344	Fax: 84-0320-3845.344
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Số Number of Transaction Offices: 11

ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	RED RIVER DELTA
21. CHI NHÁNH TỈNH HƯNG YÊN	21. HUNG YEN BRANCH
Địa chỉ: Số 45 Trưng Trắc, TP. Hưng Yên	Address: No 45 Trung Trac, Hung Yen City
Điện thoại: 84-0321-3866.546	Tel: 84-0321-3866.546
Fax: 84-0321-3866.548	Fax: 84-0321-3866.548
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
22. CHI NHÁNH TỈNH THÁI BÌNH	22. THAI BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 140 Lê Lợi, TP. Thái Bình	Address: No 140 Le Loi, Thai Binh City
Điện thoại: 84-036-3837.616	Tel: 84-036-3837.616
Fax: 84-036-3846.940	Fax: 84-036-3846.940
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
23. CHI NHÁNH TỈNH HÀ NAM	23. HA NAM BRANCH
Địa chỉ: Số 104 Nguyễn Việt Xuân, TP. Phủ Lý	Address: No 104 Nguyen Viet Xuan, Phu Ly City
Điện thoại: 84-0351-3840.282	Tel: 84-0351-3840.282
Fax: 84-0351-3850.306	Fax: 84-0351-3850.306
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5	Number of Transaction Offices: 5
24. CHI NHÁNH TỈNH NAM ĐỊNH	24. NAM DINH BRANCH
Địa chỉ: Số 56 Hà Huy Tập, TP. Nam Định	Address: No 56 Ha Huy Tap, Nam Dinh City
Điện thoại: 84-0350-3845.172	Tel: 84-0350-3845.172
Fax: 84-0350-3868.812	Fax: 84-0350-3868.812
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
25. CHI NHÁNH TỈNH NINH BÌNH	25. NINH BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 10 Phường Đông Thành, TP. Ninh Bình	Address: No 10 Dong Thanh Ward, Ninh Binh City
Điện thoại: 84-030-3883.294	Tel: 84-030-3883.294
Fax: 84-030-3873.689	Fax: 84-030-3873.689
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7

BẮC TRUNG BỘ	NORTH CENTRAL
26. CHI NHÁNH TỈNH THANH HÓA	26. THANH HOA BRANCH
Địa chỉ: Số 38 Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa	Address: No 38 Le Loi Avenue, Thanh Hoa
Điện thoại: 84-037-3710.791	Tel: 84-037-3710.791
Fax: 84-037-3752.940	Fax: 84-037-3752.940
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 26	Number of Transaction Offices: 26
27. CHI NHÁNH TỈNH NGHỆ AN	27. NGHE AN BRANCH
Địa chỉ: Số 125 Lê Hồng Phong, TP. Vinh	Address: No 125 Le Hong Phong, Vinh City
Điện thoại: 84-038-3597.432	Tel: 84-038-3597.432
Fax: 84-038-3830.772	Fax: 84-038-3830.772
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 19	Number of Transaction Offices: 19
28. CHI NHÁNH TỈNH HÀ TĨNH	28. HA TINH BRANCH
Địa chỉ: Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Hà Tĩnh	Address: Xo Viet Nghe Tinh Street, Ha Tinh City
Điện thoại: 84-039-3853.936	Tel: 84-039-3853.936
Fax: 84-039-3856.139	Fax: 84-039-3856.139
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transaction Offices: 11
29. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG BÌNH	29. QUANG BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 58 Quang Trung, TP. Đồng Hới	Address: No 58 Quang Trung, Dong Hoi City
Điện thoại: 84-052-3829.564	Tel: 84-052-3829.564
Fax: 84-052-3829.564	Fax: 84-052-3829.564
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
30. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG TRỊ	30. QUANG TRI BRANCH
Địa chỉ: Số 183 Hùng Vương, TP. Đông Hà	Address: No 183 Hung Vuong, Dong Ha City
Điện thoại: 84-053-3550.816	Tel: 84-053-3550.816
Fax: 84-053-3550.816	Fax: 84-053-3550.816
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8

BẮC TRUNG BỘ	NORTH CENTRAL
31. CHI NHÁNH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	31. THUA THIEN HUE BRANCH
Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Huệ, TP. Huế	Address: No 49 Nguyen Hue, Hue City
Điện thoại: 84-054-3829.629	Tel: 84-054-3829.629
Fax: 84-054-3827.940	Fax: 84-054-3827.940
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
NAM TRUNG BỘ	CENTRAL COAST
32. CHI NHÁNH TP. ĐÀ NẴNG	32. DA NANG
Địa chỉ: Số 600 Trần Cao Vân	Address: No 600 Tran Cao Van, Da Nang City
Điện thoại: 84-0511-3786.555	Tel: 84-0511-3786.555
Fax: 84-0511-3786.557	Fax: 84-0511-3786.557
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
33. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM	33. QUANG NAM BRANCH
Địa chỉ: Số 17 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ	Address: No 17 Hung Vuong, Tam Ky City
Điện thoại: 84-0510-3812.382	Tel: 84-0510-3812.382
Fax: 84-0510-3812.382	Fax: 84-0510-3812.382
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17	Number of Transaction Offices: 17
34. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NGÃI	34. QUANG NGAI BRANCH
Địa chỉ: Số 504 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi	Address: No 504 Quang Trung, Quang Ngai City
Điện thoại: 84-055-3819.911	Tel: 84-055-3819.911
Fax: 84-055-3818.502	Fax: 84-055-3818.502
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transaction Offices: 13
35. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH ĐỊNH	35. BINH DINH BRANCH
Địa chỉ: Số 469 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn	Address: No 469 Tran Hung Dao, Quy Nhon City
Điện thoại: 84-056-3821.617	Tel: 84-056-3821.617
Fax: 84-056-3827.770	Fax: 84-056-3827.770
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
36. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ YÊN	36. PHU YEN BRANCH
Địa chỉ: Số 34 Lê Lợi, TP. Tuy Hòa	Address: No 34 Le Loi, Tuy Hoa
Điện thoại: 84-057- 3814.157	Tel: 84-057- 3814.157
Fax: 84-057-3824.347	Fax: 84-057-3824.347
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8

NAM TRUNG BỘ	CENTRAL COAST
37. CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	37. KHANH HOA BRANCH
Địa chỉ: Số 195 Hoàng Văn Thụ, TP. Nha Trang	Address: No 195 Hoang Van Thu, Nha Trang City
Điện thoại: 84-058-3818.798	Tel: 84-058-3818.798
Fax: 84-058-3826.140	Fax: 84-058-3826.140
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
38. CHI NHÁNH TỈNH NINH THUẬN	38. NINH THUAN BRANCH
Địa chỉ: Số 264 Thống Nhất, TP. Phan Rang Tháp Chàm	Address: No 264 Thong Nhat, Phan Rang Thap Cham City
Điện thoại: 84-068-3836.272	Tel: 84-068-3836.272
Fax: 84-068-3825.255	Fax: 84-068-3825.255
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5	Number of Transaction Offices: 5
39. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH THUẬN	39. BINH THUAN BRANCH
Địa chỉ: Số 320 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết	Address: No 320 Tran Hung Dao, Phan Thiet City
Điện thoại: 84-062-3721.658	Tel: 84-062-3721.658
Fax: 84-062-3721.658	Fax: 84-062-3721.658
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
TÂY NGUYÊN	CENTRAL HIGHLANDS
40. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK LẮK	40. DAK LAK BRANCH
Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Ma Thuột	Address: No 33 Nguyen Tat Thanh, Buon Ma Thuot City
Điện thoại: 84-0500-3939.047	Tel: 84-0500-3939.047
Fax: 84-0500-3939.014	Fax: 84-0500-3939.014
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	Number of Transaction Offices: 14
41. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK NÔNG	41. DAK NONG BRANCH
Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, TP. Gia Nghĩa	Address: Le Duan Street, Gia Nghia City
Điện thoại: 84-0501-3545.364	Tel: 84-0501-3545.364
Fax: 84-0501-3544.673	Fax: 84-0501-3544.673
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7

TÂY NGUYÊN	CENTRAL HIGHLANDS
42. CHI NHÁNH TỈNH GIA LAI	42. GIA LAI BRANCH
Địa chỉ: Số 32 Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku	Address: No 32 Pham Van Dong, Pleiku City
Điện thoại: 84-059-3821.590	Tel: 84-059-3821.590
Fax: 84-059-3827.604	Fax: 84-059-3827.604
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 16	Number of Transaction Offices: 16
43. CHI NHÁNH TỈNH KON TUM	43. KON TUM BRANCH
Địa chỉ: Số 294 Bà Triệu, TP. Kon Tum	Address: No 294 Ba Trieu Street, Kon Tum City
Điện thoại: 84-060-3913.497	Tel: 84-060-3913.497
Fax: 84-060-3869.286	Fax: 84-060-3869.286
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
44. CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG	44. LAM ĐONG BRANCH
Địa chỉ: Số 41 Hùng Vương, TP. Đà Lạt	Address: No 41 Hung Vuong, Da Lat City
Điện thoại: 84-063-3811.423	Tel: 84-063-3811.423
Fax: 84-063-3811.434	Fax: 84-063-3811.434
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transaction Offices: 11
ĐÔNG NAM BỘ	SOUTH EAST
45. CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH	45. HO CHI MINH BRANCH
Địa chỉ: Số 271 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10	Address: No 271 Nguyen Tri Phuong, 5 Ward, 10 District
Điện thoại: 84-8-39574.850	Tel: 84-8-39574.850
Fax: 84-8-39572.194	Fax: 84-8-39572.194
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 15	Number of Transaction Offices: 15
46. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI	46. ĐONG NAI BRANCH
Địa chỉ: Khu phố 3 xa lộ Hà Nội, TP. Biên Hòa	Address: Residential Quarter 3 Hanoi Highway, Bien Hoa City
Điện thoại: 84-061-3823.079	Tel: 84-061-3823.079
Fax: 84-061-3823.070	Fax: 84-061-3823.070
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10

ĐÔNG NAM BỘ	SOUTH EAST
47. CHI NHÁNH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	47. BA RIA - VUNG TAU BRANCH
Địa chỉ: Số 05 Trường Chinh, TP. Bà Rịa	Address: No 05 Truong Chinh Street, Ba Ria City
Điện thoại: 84-064-3716.340	Tel: 84-064-3716.340
Fax: 84-064-3825.183	Fax: 84-064-3825.183
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
48. CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH	48. TAY NINH
Địa chỉ: Số 298 Đường CM Tháng 8, TP. Tây Ninh	Address: No 298 Cach mang Thang Tam, Tay Ninh City
Điện thoại: 84-066-3812.569	Tel: 84-066-3812.569
Fax: 84-066-3814.949	Fax: 84-066-3814.949
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
49. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH DƯƠNG	49. BINH DUONG BRANCH
Địa chỉ: Số 99 Đoàn Trần Nghiệp, TX. Thủ Dầu Một	Address: No 99 Doan Tran Nghiep, Thu Dau Mot Town
Điện thoại: 84-0650-3826.798	Tel: 84-0650-3826.798
Fax: 84-0650-3859.573	Fax: 84-0650-3859.573
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
50. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH PHƯỚC	50. BINH PHUOC
Địa chỉ: Đường Hùng Vương, TX. Đồng Xoài	Address: Hung Vuong Street, Dong Xoai Town
Điện thoại: 84-0651-3886.063	Tel: 84-0651-3886.063
Fax: 84-0651-3881.099	Fax: 84-0651-3881.099
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	MEKONG RIVER DELTA
51. CHI NHÁNH TỈNH LONG AN	51. LONG AN BRANCH
Địa chỉ: Số 16 Đường Lê Cao Dong, TP. Tân An	Address: No 16 Lê Cao Dong Street, Tan An City
Điện thoại: 84-072-3838.607	Tel: 84-072-3838.607
Fax: 84-072-3822.015	Fax: 84-072-3822.015
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transaction Offices: 13

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	MEKONG RIVER DELTA
52. CHI NHÁNH TỈNH TIỀN GIANG	52. TIEN GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 139B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Mỹ Tho	Address: No 139B Nam Ky Khoi Nghia, My Tho City
Điện thoại: 84-073-3887.763	Tel: 84-073-3887.763
Fax: 84-073-3882.690	Fax: 84-073-3882.690
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
53. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP	53. ĐONG THAP BRANCH
Địa chỉ: Số 19 Lý Thường Kiệt, TP. Cao Lãnh	Address: No 19 Ly Thuong Kiet, Cao Lanh City
Điện thoại: 84-067-3876.090	Tel: 84-067-3876.090
Fax: 84-067-3853.118	Fax: 84-067-3853.118
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transaction Offices: 11
54. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH LONG	54. VINH LONG BRANCH
Địa chỉ: Số 1B Hoàng Thái Hiếu, TP. Vĩnh Long	Address: No 1B Hoang Thai Hieu, Vinh Long City
Điện thoại: 84-070-3833.934	Tel: 84-070-3833.934
Fax: 84-070-3833.085	Fax: 84-070-3833.085
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
55. CHI NHÁNH TP. CẦN THƠ	55. CAN THO CITY
Địa chỉ: Số 156 Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều	Address: No 156 Tran Hung Dao, Ninh Kieu District
Điện thoại: 84-0710-3828.951	Tel: 84-0710-3828.951
Fax: 84-0710-3828.950	Fax: 84-0710-3828.950
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
56. CHI NHÁNH TỈNH HẬU GIANG	56. HAU GIANG BRANCH
Địa chỉ: Đường Tây Sông Hậu, TP. Vị Thanh	Address: Tay Song Hau Street, Vi Thanh City
Điện thoại: 84-0711-3870.582	Tel: 84-0711-3870.582
Fax: 84-0711-3870.261	Fax: 84-0711-3870.261
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
57. CHI NHÁNH TỈNH BẾN TRE	57. BEN TRE BRANCH
Địa chỉ: Số 176A4 Đoàn Hoàng Minh, TP. Bến Tre	Address: No 176A4 Doan Hoang Minh, Ben Tre City
Điện thoại: 84-075-3816.259	Tel: 84-075-3816.259
Fax: 84-075-3826.203	Fax: 84-075-3826.203
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	MEKONG RIVER DELTA
58. CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH	58. TRA VINH BRANCH
Địa chỉ: Số 21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Trà Vinh	Address: No 21 Nam Ky Khoi Nghia, Tra Vinh City
Điện thoại: 84-074-3862.566	Tel: 84-074-3862.566
Fax: 84-074-3862.496	Fax: 84-074-3862.496
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
59. CHI NHÁNH TỈNH AN GIANG	59. AN GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Trãi, TP. Long Xuyên	Address: No 09 Nguyen Trai, Long Xuyen City
Điện thoại: 84-076-3943.277	Tel: 84-076-3943.277
Fax: 84-076-3943.277	Fax: 84-076-3943.277
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
60. CHI NHÁNH TỈNH KIÊN GIANG	60. KIEN GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 10B Hà Huy Tập, TP. Rạch Giá	Address: No 10B Ha Huy Tap, Rach Gia City
Điện thoại: 84-077-3879.345	Tel: 84-077-3879.345
Fax: 84-077-3879.678	Fax: 84-077-3879.678
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	Number of Transaction Offices: 14
61. CHI NHÁNH TỈNH SÓC TRĂNG	61. SOC TRANG BRANCH
Địa chỉ: Số 32 Trần Hưng Đạo, TP. Sóc Trăng	Address: No 32 Tran Hung Dao, Soc Trang City
Điện thoại: 84-079-3612.263	Tel: 84-079-3612.263
Fax: 84-079-3612.263	Fax: 84-079-3612.263
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
62. CHI NHÁNH TỈNH BẠC LIÊU	62. BAC LIEU BRANCH
Địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, TP. Bạc Liêu	Address: No 48 Ly Thuong Kiet, Bac Lieu City
Điện thoại: 84-0781-3853.265	Tel: 84-0781-3853.265
Fax: 84-0781-3953.262	Fax: 84-0781-3953.262
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
63. CHI NHÁNH TỈNH CÀ MAU	63. CA MAU BRANCH
Địa chỉ: Số 34 Lý Bôn, TP. Cà Mau	Address: No 34 Ly Bon, Ca Mau City
Điện thoại: 84-0780-3822.566	Tel: 84-0780-3822.566
Fax: 84-0780-3822.561	Fax: 84-0780-3822.561
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8

VBSF



VBSF